

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN GELEX
GELEX GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No.: 328/2025/GELEX-CBTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July 30, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- The Hochiminh Stock Exchange



- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
Name of organization: GELEX Group Joint Stock Company
 - Mã chứng khoán / Stock code: GEX
 - Địa chỉ: Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Address: No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi.
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: 024 39726245/6 Fax: 024 39726282
 - E-mail: gelex@gelex.vn
 - Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX) trân trọng công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2025.
GELEX Group Joint Stock Company respectfully disclosure information: The Report on corporate governance for the first 6 months of the year 2025.
 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn: <https://gelex.vn/doc-cat/cong-bo-thong-tin-2>
This information was published on the company's website on July 30, 2025, as in the link: <https://gelex.vn/en/document-cat/information-disclosure>
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2025 /
The Report on corporate governance for the first 6 months of the year 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX
GELEX GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Người ủy quyền công bố thông tin

Person authorized to disclose information

A red circular stamp of Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex. The text inside the stamp includes "M.S.D.N. 0100 100512", "CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX", and "Q. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI". A black ink signature is written over the stamp.

Lê Tuấn Anh

Le Tuan Anh



Số/No: **66** /2025/GELEX-BC

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July 30th, 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2025) / (6 months of Year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
To: - The State Securities Commission;
- The Hochiminh Stock Exchange.



- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (“GELEX”)**

*Name of company: **GELEX GROUP JOINT STOCK COMPANY (“GELEX”)***

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Address of head office: No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi.

- Điện thoại/Telephone: 024 39726245/6 Fax: 024 39726282 Email: gelex@gelex.vn

- Vốn điều lệ: 9.023.989.480.000 đồng tại thời điểm 30/06/2025.

Charter capital: 9.023.989.480.000 VND at 30/06/2025.

- Mã chứng khoán/Stock symbol: GEX

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCD**”), Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) (có Ủy ban kiểm toán (“**UBKT**”) trực thuộc HĐQT), Tổng Giám đốc.

*Governance model: General Meeting of Shareholders (“**GMS**”), Board of Directors (“**BOD**”) (Audit Committee under the Board of Directors), General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings and Resolutions/Decisions of the GMS (including the Resolutions of the GMS approved in the form of written voting):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	02/2025/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ	27/03/2025 (họp ĐHĐCĐ thường niên/ Annual GMS)	- Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế bầu cử, Quy chế làm việc của Đại hội/ <i>Approval of the List of Vote Counting Committee, the Meeting Agenda, the Election Regulations and the Working Regulations of the Annual GMS;</i> - Phê chuẩn và thông qua toàn văn nội dung các Báo cáo sau/ <i>Approval and ratification the full content of the following reports:</i> • Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2025/ <i>Report on business operations in 2024 and 2025 business plan;</i> • Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025/ <i>Report of the BOD on the activities in 2024 and the 2025 strategic direction;</i> • Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT/ <i>Report on the activities of the Independent BOD Member within the Audit Committee.</i> - Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024 (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2024 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán) và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021 đến ngày 16/01/2025 đã được kiểm toán/ <i>Approval of the 2024 Audited Financial Statements (including the 2024 audited Separate Financial Statements and the 2024 audited Consolidated Financial Statements) and the audited Report on the use of offering shares to existing shareholders in 2021 as of 16/01/2025;</i>

			- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty/ <i>Approval of the profit distribution plan for the year 2024;</i> - Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2025/ <i>Approval of the key performance indicators for the year 2025;</i> - Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 và nội dung khác liên quan/ <i>Approval of the selection of an independent auditing firm for the financial year 2025 and other related matters;</i> - Thông qua việc bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty/ <i>Approval of the addition of several new business lines of the Company;</i> - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024/ <i>Approval of the Plan for the issuance of shares to pay dividends for the year 2024;</i> - Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Tuấn do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026/ <i>Approval of the dismissal of Mr. Nguyen Van Tuan as a member of the BOD due to the resignation letter and the election of additional member to the BOD for the term 2021–2026.</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Directors (Semi-annual report)*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/ *Information about the members of the Board of Directors:*

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' Members</i>	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành</i>) <i>Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn <i>Mr. Nguyen Van Tuan</i>	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of the Board of Directors cum General Director</i>	16/07/2016	27/03/2025
2	Ông Nguyễn Trọng Hiền <i>Mr. Nguyen Trong Hien</i>	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập) <i>Chairman of the Board of Directors (Independent member of the Board of Directors)</i>	18/06/2020	
3	Ông Lương Thanh Tùng <i>Mr. Luong Thanh Tung</i>	Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT (Thành viên HĐQT không điều hành) <i>Vice Chairman of the Board of Directors, Member of the Audit Committee (Non-executive member of the Board of Directors)</i>	18/06/2020	
4	Ông Đậu Minh Lâm <i>Mr. Dau Minh Lam</i>	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT <i>Independent member of the Board of Directors, Chairman of the Audit Committee</i>	18/06/2021	

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' Members</i>	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành) <i>Position (Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
5	Ông Lê Bá Thọ <i>Mr. Le Ba Tho</i>	Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i> (*)	12/05/2022 (*) Ông Lê Bá Thọ đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/01/2024 <i>Mr. Le Ba Tho became Vice Chairman of the Board of Directors from 01/01/2024</i>	
6	Bà Nguyễn Thị Minh Giang <i>Ms. Nguyen Thi Minh Giang</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>	27/03/2025	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/ Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' Members</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn <i>Mr. Nguyen Van Tuan</i>	1/1	100%	

2	Ông Nguyễn Trọng Hiền <i>Mr. Nguyen Trong Hien</i>	2/2	100%	
3	Ông Lương Thanh Tùng <i>Mr. Luong Thanh Tung</i>	2/2	100%	
4	Ông Đậu Minh Lâm <i>Mr. Dau Minh Lam</i>	2/2	100%	
5	Ông Lê Bá Thọ <i>Mr. Le Ba Tho</i>	2/2	100%	
6	Bà Nguyễn Thị Minh Giang <i>Ms. Nguyen Thi Minh Giang</i>	1/1	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

HDQT đã thực hiện giám sát Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý trong việc: Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban Tổng Giám Đốc.

The BOD has supervised the Board of Management and managers in the following areas: implementation of the Resolutions of the GMS; execution of the BOD's Resolutions and Decisions; management of the GELEX Group's business activities; ensuring compliance with legal regulations and adherence to the GELEX Group's Charter without affecting the proactivity and creativity of the Board of Management.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees:*

Ủy ban kiểm toán/ *Audit Committee:*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, UBKT đã giám sát, chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện các công việc được giao theo kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025 được phê duyệt theo Nghị quyết số 43/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 20/12/2024. Hoạt động cụ thể của UBKT được nêu tại Mục III của Báo cáo này.

In the first 6 months of 2025, the Audit Committee supervised and directed the Internal Audit Department in performing assigned tasks according to the 2024 Internal Audit plan approved under Resolution No. 43/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 20/12/2024. The specific activities of the Audit Committee are outlined in Section III of this Report.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):*

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2025/GELEX/NQ-HĐQT	09/01/2025	Thông qua Chương trình/Kế hoạch hoạt động của HĐQT 2025 <i>Approval of the 2025 action program/plan of the BOD.</i>	100%
2	02/2025/GELEX/NQ-HĐQT	23/01/2025	Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 <i>Plan for organizing the 2025 Annual GMS</i>	100%
3	03/2025/GELEX/NQ-HĐQT	12/02/2025	Lựa chọn đơn vị tư vấn chiến lược chuyển đổi số cho Tập đoàn GELEX và các công ty thành viên trong Hệ thống GELEX <i>Selection of a consulting firm for the digital transformation strategy for GELEX Group and its member companies within the GELEX System</i>	100%
4	04/2025/GELEX/NQ-HĐQT	18/02/2025	Phương án chuyển nhượng 1 phần số lượng cổ phần tại doanh nghiệp mà Tập đoàn GELEX đang nắm giữ <i>Proposal for partial transfer of the shares held by GELEX Group's in the enterprises</i> (*)	100%
5	05/2025/GELEX/NQ-HĐQT	03/03/2025	Cho ý kiến với văn bản xin ý kiến số 03/2025/ĐDV- VBXYK ngày 27/02/2025 của những người đại diện vốn của GELEX tại Điện lực GELEX <i>Provide opinions on Document Requesting Opinion No. 03/2025/ĐDV-VBXYK dated 27/02/2025 from GELEX's Capital</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Representatives at GELEX Electricity JSC.</i>	
6	06/2025/GELEX/NQ-HĐQT	03/03/2025	Cho ý kiến với văn bản xin ý kiến số 02/2025/ĐDV- VBXYK ngày 28/02/2025 của những người đại diện vốn của GELEX tại Hạ tầng GELEX <i>Provide opinions on Document Requesting Opinion No. 02/2025/ĐDV-VBXYK dated 28/02/2025 from GELEX's Capital Representatives at GELEX Infrastructure JSC.</i>	100%
7	07/2025/GELEX/NQ-HĐQT	05/03/2025	Duyệt chương trình và nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 <i>Approval of the agenda and content of materials for the 2025 Annual GMS</i>	100%
8	08/2025/GELEX/NQ-HĐQT	14/03/2025	Phê duyệt Báo cáo danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT GELEX nhiệm kỳ 2021-2026 <i>Approval of the Candidate List Report for election of additional members to the GELEX BOD for the term 2021-2026</i>	100%
9	09/2025/GELEX/NQ-HĐQT	17/03/2025	Cho ý kiến với văn bản xin ý kiến số 05/2025/ĐDV- VBXYK ngày 10/03/2025 của những người đại diện vốn của GELEX tại Hạ tầng GELEX <i>Provide opinions on Document Requesting Opinion No. 05/2025/ĐDV-VBXYK dated 10/03/2025 from GELEX's Capital</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Representatives at GELEX Infrastructure JSC.</i>	
10	10/2025/GELEX/NQ-HĐQT	19/03/2025	Thông qua phương án góp thêm vốn điều lệ vào Công ty TNHH Titan Corporation (“Titan Corp”) làm cơ sở để Titan Corp góp thêm vốn điều lệ vào Công ty TNHH công nghiệp Titan (Hung Yên) <i>Approval of the plan to contribute additional charter capital to Titan Corporation Ltd. as a basis for Corporation Ltd. to contribute additional capital to Titan Industrial (Hung Yen) Corporation Ltd.</i>	100%
11	11/2025/GELEX/NQ-HĐQT	26/03/2025	Chủ trương thực hiện Dự án Kết nối GELEX – Kết nối giữa Doanh nghiệp và Nhà trường <i>Policy for implementing the GELEX Connection Project – Connecting Enterprises and Universities</i>	100%
12	12/2025/GELEX/NQ-HĐQT	26/03/2025	Điều chỉnh kế hoạch ngân sách năm 2025 của Tập đoàn GELEX <i>Adjustment of the 2025 budget plan for GELEX Group</i>	100%
13	13/2025/GELEX/NQ-HĐQT	11/04/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT của Tập đoàn GELEX <i>Assignment of duties to members of GELEX's BOD</i>	100%
14	14/2025/GELEX/NQ-HĐQT	15/04/2025	Triển khai phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Implementation of the plan to issue shares for 2024 dividend payment</i>	
15	15/2025/GELEX/NQ-HĐQT	15/04/2025	Triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền <i>Implementation of the plan to pay 2024 dividends in cash</i>	100%
16	16/2025/GELEX/NQ-HĐQT	18/04/2025	Chi Quỹ thưởng HĐQT, Ban điều hành <i>Disbursement of the Bonus Fund to the BOD and the Board of Management</i>	100%
17	17/2025/GELEX/NQ-HĐQT	25/04/2025	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu <i>Finalization of the list of shareholders eligible to receive 2024 dividends in shares</i>	100%
18	18/2025/GELEX/NQ-HĐQT	28/04/2025	Cho ý kiến với văn bản xin ý kiến số 12/2025/ĐDV- VBXYK ngày 28/04/2025 của những người đại diện vốn của GELEX tại Điện lực GELEX <i>Provide opinions on Document Requesting Opinion No. 12/2025/ĐDV-VBXYK dated 28/04/2025 from GELEX's Capital Representatives at GELEX Electricity JSC.</i>	100%
19	19/2025/GELEX/NQ-HĐQT	07/05/2025	Cho ý kiến với văn bản xin ý kiến số 13/2025/ĐDV- VBXYK ngày 05/05/2025 của những người đại diện vốn của GELEX tại Điện lực GELEX <i>Provide opinions on Document Requesting Opinion No.</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			13/2025/ĐDV-VBXYK dated 05/05/2025 from GELEX's Capital Representatives at GELEX Electricity JSC.	
20	20/2025/GELEX/NQ-HĐQT	19/05/2025	Cho ý kiến với văn bản xin ý kiến số 15/2025/ĐDV- VBXYK ngày 14/05/2025 của những người đại diện vốn của GELEX tại Điện lực GELEX <i>Provide opinions on Document Requesting Opinion No. 15/2025/ĐDV-VBXYK dated 14/05/2025 from GELEX's Capital Representatives at GELEX Electricity JSC.</i>	100%
21	21/2025/GELEX/NQ-HĐQT	22/05/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 <i>Approval of the results of share issuance for 2024 dividend payment</i>	100%
22	22/2025/GELEX/NQ-HĐQT	23/05/2025	Thông qua việc nhận cấp hạn mức tín dụng với Ngân hàng <i>Approval of the credit limit agreement with the bank</i>	100%
23	23/2025/GELEX/NQ-HĐQT	28/05/2025	Sửa đổi Điều lệ của Tập đoàn GELEX <i>Amendment of the Charter of GELEX</i>	100%
24	24/2025/GELEX/NQ-HĐQT	28/05/2025	Thông qua việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ công ty <i>Approval of the registration for changes in Enterprise Registration</i>	100%

C.T.C.P.
L.N.

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>information resulting from the change in Company's charter capital</i>	
25	25/2025/GELEX/NQ-HĐQT	30/05/2025	Chấp nhận lựa chọn Deloitte Việt Nam tiếp tục là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 và một số nội dung liên quan <i>Approval on the selection of Deloitte Vietnam Co., Ltd. to continue as the independent audit firm for the 2025 fiscal year and some related matters</i>	100%
26	26/2025/GELEX/NQ-HĐQT	10/06/2025	Cho ý kiến với văn bản xin ý kiến số 18/2025/ĐDV- VBXYK ngày 06/06/2025 của những người đại diện vốn của GELEX tại Điện lực GELEX <i>Provide opinions on Document Requesting Opinion No. 18/2025/ĐDV-VBXYK dated 06/06/2025 from GELEX's Capital Representatives at GELEX Electricity JSC.</i>	100%
27	27/2025/GELEX/NQ-HĐQT	16/06/2025	Sửa đổi, bổ sung Phụ lục danh sách Hợp đồng/Giao dịch với người có liên quan kèm theo Nghị quyết số 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT <i>Amendment and supplementation of the Appendix List of Contracts/Transactions with Related Parties attached to Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT</i>	100%
28	28/2025/GELEX/NQ-HĐQT	18/06/2025	Phê duyệt phương án điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư của Dự án bất động sản	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<i>Approval of the plan to adjust the capital structure of the real estate project</i>	
29	29/2025/GELEX/NQ-HĐQT	18/06/2025	Phê duyệt phương án điều chỉnh nhận cấp tín dụng tài trợ Dự án bất động sản với Ngân hàng <i>Approval of the plan to revise the credit funding structure for the real estate project with the bank</i>	100%
30	01/2025/GELEX/QĐ-HĐQT	03/03/2025	Cử người đại diện vốn của Tập đoàn GELEX tại Điện lực GELEX <i>Appointment of GELEX Group's Capital Representatives at GELEX Electricity JSC.</i>	100%
31	02/2025/GELEX/QĐ-HĐQT	03/03/2025	Cử người đại diện vốn của Tập đoàn GELEX tại Hạ tầng GELEX <i>Appointment of GELEX Group's Capital Representatives at GELEX Infrastructure JSC.</i>	100%
32	01/2025/GELEX/NQ-HĐQT	09/01/2025	Thông qua Chương trình/Kế hoạch hoạt động của HĐQT 2025 <i>Approval of the 2025 action program/plan of the BOD</i>	100%
33	02/2025/GELEX/NQ-HĐQT	23/01/2025	Kế hoạch tổ chức họp ĐHCĐ thường niên 2025 <i>Plan for organizing the 2025 Annual GMS</i>	100%

(*) Phương án này không phát sinh giao dịch dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết, đồng thời không phải giao dịch với bên có liên quan và không phải giao dịch có giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Do đó Nghị quyết 04/2025/GELEX/NQ-HĐQT không thuộc diện công bố thông tin/ *This proposal does not result in any transactions that would cause*

that company to cease being a subsidiary or an affiliate, neither a transaction with related party nor a transaction with a value equal to or greater than 10% of the Company's total assets as stated in the audited 2024 financial statements. Therefore, Resolution No. 04/2025/GELEX/NQ-HDQT was not subject to disclosure information.

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng)/ Audit Committee (Semi-annual report)

1. Thông tin về thành viên UBKT/ Information about members of Audit Committee:

GELEX đã bổ nhiệm các nhân sự UBKT phù hợp với quy định pháp luật/ GELEX has appointed members to the Audit Committee in accordance with legal regulations.

STT No.	Thành viên UBKT <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>		Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>	
1	Ông Đậu Minh Lâm <i>Mr. Dau Minh Lam</i>	Chủ tịch UBKT <i>Chairman of the Audit Committee</i>	18/06/2021		Thạc sỹ Tài chính ngân hàng <i>Master of Banking and Finance</i>
2	Ông Lương Thanh Tùng <i>Mr. Luong Thanh Tung</i>	Thành viên UBKT <i>Member of the Audit Committee</i>	26/04/2023		Kỹ sư Kinh tế xây dựng <i>Construction Economics Engineer</i>

2. Cuộc họp của UBKT/ *Meetings of Audit Committee:*

STT No.	Thành viên UBKT <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Đậu Minh Lâm <i>Mr. Dau Minh Lam</i>	1	100%	100%	
2	Ông Lương Thanh Tùng <i>Mr. Luong Thanh Tung</i>	1	100%	100%	

Các cuộc họp UBKT được diễn ra theo đúng quy định tại Quy chế hoạt động UBKT đã ban hành/ *The Audit Committee meetings are conducted in accordance with the regulations outlined in the issued Audit Committee's Operating Charter.*

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

Về hoạt động của UBKT: Hoạt động của UBKT tuân thủ theo Quy chế hoạt động đã được ban hành, các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan đồng thời vận dụng thông lệ quốc tế trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế hoạt động của Tập đoàn. Một số hoạt động trọng tâm của UBKT trong 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

Regarding the activities of the Audit Committee: The activities of the Audit Committee complied with the Operating Charter that has been issued, relevant legal regulations, and international best practices, while aligning with the needs and current operational situation of the Group. Some key activities of the Audit Committee in the first 6 months of 2025 as following:

- Rà soát các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ được thực hiện tuân thủ đúng pháp luật và phù hợp với các quy định nội bộ của GELEX/ *Reviewing related-party transactions under the approval authority of the BOD or the GMS are conducted in compliance with legal regulations and in accordance with GELEX's internal regulations;*
- Giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính, nâng cao chất lượng của báo cáo tài chính được công bố định kỳ của GELEX/ *Monitoring the accuracy of financial statements and enhancing the quality of GELEX's periodic financial reports;*
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ trong 6 tháng đầu năm 2025 theo Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025 được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 43/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 20/12/2024/ *Directing and overseeing the activities of the Internal Audit Department during the first 6*

months of 2025 in line with the 2025 Internal Audit Plan, approved by the BOD in Resolution No. 43/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 20/12/2024;

- Góp ý tư vấn cho Ban Kiểm toán nội bộ về các vấn đề chuyên môn khác/ *Providing advisory feedback to the Internal Audit Department on other professional issues;*
- Đề xuất công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao kiểm toán độc lập để HĐQT thông qua/ *Proposing the independent audit firm and audit fees for BOD approval.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Audit Committee, the Board of Directors, the Board of Management and other managers:*

UBKT đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của UBKT. UBKT được cung cấp đầy đủ các tài liệu, văn bản, biên bản họp của HĐQT và các bộ phận khác có liên quan đến của công việc UBKT.

The Audit Committee has closely coordinated with the BOD, the Board of Management, and functional departments in inspection and supervision activities, while maintaining its independence in fulfilling its duties and responsibilities. The Audit Committee is provided with all necessary documents, records, and meeting minutes from the BOD and other relevant departments related to the Audit Committee's work.

5. Hoạt động khác của Ủy ban kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Audit Committee (if any):*
Không/None.

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn <i>Mr. Nguyen Van Tuan</i>	06/03/1984	Cử nhân Luật Kinh tế, Cử nhân Tài chính - Ngân hàng <i>Bachelor of Economic Law, Bachelor of Banking and Finance</i>	Bổ nhiệm ngày 06/09/2016/ <i>Appointed on 06/09/2016</i>
2	Ông Nguyễn Hoàng Long	29/01/1977	Thạc sĩ Kinh tế quốc tế và Tài chính – Đại học Queensland, Úc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2024/

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management</i>
	Mr. Nguyen Hoang Long		Master of International Economics and Finance – University of Queensland, Australia	Appointed on 01/01/2024
3	Ông Nguyễn Trọng Trung <i>Mr. Nguyen Trong Trung</i>	13/08/1982	Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Ngoại thương Hà Nội <i>Bachelor of Business Administration – Foreign Trade University, Hanoi</i>	Bổ nhiệm ngày 01/01/2024/ <i>Appointed on 01/01/2024</i>
4	Ông Lê Tuấn Anh <i>Mr. Le Tuan Anh</i>	18/12/1994	Cử nhân Kế toán – Đại học Kinh tế Quốc dân <i>Bachelor of Accounting – National Economics University</i>	Bổ nhiệm ngày 23/05/2024/ <i>Appointed on 23/05/2024</i>
5	Ông Bùi Đăng Khoa <i>Mr. Bui Dang Khoa</i>	26/12/1984	Cử nhân Kinh tế quốc tế – Đại học Ngoại thương Hà Nội <i>Bachelor of International Economics – Foreign Trade University, Hanoi</i>	Bổ nhiệm ngày 10/04/2024/ <i>Appointed on 10/04/2024</i>
6	Ông Hoàng Hưng <i>Mr. Hoang Hung</i>	09/09/1983	Cử nhân Kế toán Tài chính – Đại học Thương Mại <i>Bachelor of Financial Accounting – University of Commerce</i>	Bổ nhiệm ngày 05/01/2022/ <i>Appointed on 05/01/2022</i>

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

Họ và tên <i>Full name</i>	Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/dismissal</i>
Ông Hoàng Hưng <i>Mr. Hoang Hung</i>	09/09/1983	Cử nhân Kế toán Tài chính – Đại học Thương Mại <i>Bachelor of Financial Accounting – University of Commerce</i>	Bổ nhiệm ngày 05/01/2022/ <i>Appointed on 05/01/2022</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý, CBNV công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty, gồm: *Training courses on corporate governance were involved by members of BOD, the Audit Committee, General Director, other managers and employees in accordance with regulations on corporate governance:*

- Ngày 06/01/2025: Khóa học “Lãnh đạo và phát triển nhân sự”;
06/01/2025: Course “Leadership and Human Resource Development”;
- Ngày 13/01/2025: Hội thảo Chiến lược giá nhằm tạo lợi nhuận và tăng trưởng;
13/01/2025: Pricing Strategy Workshop for Profitability and Growth;
- Ngày 18/02/2025: Hội nghị xã hội và giải pháp chuyển đổi bền vững;
18/02/2025: Social Conference and Sustainable Transformation Solutions;
- Từ tháng 02/2025 đến tháng 04/2025: Khóa học “Global Mini MBA – Tư duy quản trị”;
From 02/2025 to 04/2025: Course “Global Mini MBA - Management Thinking”;
- Ngày 12/03/2025: Hội nghị “International AI-Semiconductor Conference (AISC)”;
12/03/2025: International AI-Semiconductor Conference (AISC);
- Ngày 14/06/2025: Hội thảo “Quản trị bằng văn hóa”;
14/06/2025: Workshop “Management by Culture”;
- Tháng 06/2025: Khóa học “COSO Enterprise Risk Management Certificate Program”.
06/2025: Course “COSO Enterprise Risk Management Certificate Program”.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty (Báo cáo 6 tháng)/ *The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company (Semi-annual report)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
1.	Ông Nguyễn Trọng Hiền <i>Mr. Nguyen Trong Hien</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of BOD</i>					18/06/2020			Người nội bộ của Công ty/ <i>Internal person of the Company</i>
2.	Ông Lương Thanh Tùng <i>Mr. Luong Thanh Tung</i>		Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT/ Vice <i>Chairman of the BOD, Member of the Audit Committee</i>					18/06/2020			Người nội bộ của Công ty/ <i>Internal person of the Company</i>
3.	Ông Lê Bá Thọ <i>Mr. Le Ba Tho</i>		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice <i>Chairman of the BOD</i>					21/04/2022			Người nội bộ của Công ty/ <i>Internal person of the Company</i>
4.	Ông Nguyễn Văn Tuấn <i>Mr. Nguyen Van Tuan</i>		TGĐ/ <i>General Director (*)</i>					16/07/2016			Người nội bộ của Công ty và là cổ đồng sở hữu trên 10% cổ phần của GELEX/ <i>Internal person of the</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
											company and a shareholder owning over 10% of GELEX's shares (* Ông Nguyễn Văn Tuấn không còn là Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/03/2025/ Mr. Nguyen Van Tuan is no longer Member of BOD from 27/03/2025
5.	Ông Đậu Minh Lâm <i>Mr. Dau Minh Lam</i>		Thành viên HĐQT độc lập kiểm Chủ tịch UBKT/ <i>Independent member of the BOD cum</i>					18/06/2021			Người nội bộ của Công ty/ Internal person of the Company

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
			<i>Chairman of the Audit Committee</i>								
6.	Bà Nguyễn Thị Minh Giang <i>Ms. Nguyen Thị Minh Giang</i>		Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Member of the BOD</i>					27/03/2025		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/G ELEX/NQ -ĐHĐCĐ ngày 27/03/2025 <i>/Appointed according to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 02/2025/G ELEX/NQ- ĐHĐCĐ dated 27/03/2025</i>	Người nội bộ của Công ty/ <i>Internal person of the Company</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
7.	Ông Nguyễn Hoàng Long Mr. Nguyen Hoang Long		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director					01/01/2024			Người nội bộ của Công ty/ Internal person of the Company
8.	Ông Nguyễn Trọng Trung Mr. Nguyen Trong Trung		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director					01/01/2024			Người nội bộ của Công ty/ Internal person of the Company
9.	Bà Lê Việt Hà Ms. Le Viet Ha		Người phụ trách quản trị công ty/ Corporate Governance Officer					26/04/2023			Người nội bộ của Công ty/ Internal person of the Company
10.	Bà Nguyễn Thị Phương Ms. Nguyen Thi Phuong		Người được ủy quyền Công bố thông tin/ Authorized Information Disclosure Officer (*)					31/03/2021	07/07/2025	Không còn được ủy quyền Công bố thông tin/ No longer authorized to disclose information	Người nội bộ của Công ty/ Internal person of the Company (*) Bà Nguyễn Thị Phương không còn là Người nội bộ do không còn là Người

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
											được ủy quyền Công bố thông tin từ ngày 07/07/2025/ Ms. Nguyen Thi Phuong is no longer the Internal person of the Company due to no longer the Authorized Information Disclosure Officer from 07/07/2025
11.	Ông Hoàng Hưng <i>Mr. Hoang Hung</i>		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>					05/01/2022			Người nội bộ của công ty/ Internal person of the Company
12.	Ông Bùi Đặng Khoa <i>Mr. Bui Dang Khoa</i>		Giám đốc Ban Tài chính Kế toán/ <i>Director of the Finance</i>					10/04/2024			Người nội bộ của công ty/ Internal person of the Company

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
			and <i>Accounting Department</i>								
13.	Ông Lê Tuấn Anh <i>Mr. Le Tuan Anh</i>		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director (*)</i>					23/05/2024			Người nội bộ của công ty/ <i>Internal person of the Company</i> (*) Ông Lê Tuấn Anh được bổ nhiệm là Người được ủy quyền Công bố thông tin từ 07/07/2025/ <i>Mr. Le Tuan Anh is appointed to be the Authorized Information Disclosure Officer from 07/07/2025</i>
14.	Công ty Cổ phần Điện										Công ty con/ <i>Subsidiary</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
	lực GELEX/ GELEX Electricity JSC.										
15.	Công ty Cổ phân Dây Cáp Điện Việt Nam/ Vietnam Electric Cable Corporation	003C300060 072C003003		0300381564	03/05/2024	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM/ 70- 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Street, District 1, Ho Chi Minh City				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
16.	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội/ Hanoi Electromechan ical Manufacturing JSC.	072C066888		0100100456	01/02/2024	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Km12 Đường Cầu Diễn – Phường Phúc Diễn – Q. Bắc Tứ Liêm – Hà Nội/ Km12, Cau Diễn Street, Phuc Dien Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
17.	Công ty Cổ phần Thiết bị điện/ Electrical Equipment JSC.	005C222279 072C001210 021C253826		3600253826	04/01/2024	Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai/ Department of Planning and Investment of Dong Nai Province	Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai/ Street No. 9, Bien Hoa 1 Industrial Park, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
18.	Công ty dây đồng Việt Nam CFT/ CFT Vina Copper Co., Ltd.			3600241669	22/03/2022	Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai/ Department of Planning and Investment of Dong Nai Province	Đường D3-3, KCN Long Đức, Xã Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ D3-3, KCN Long Đức, Xã Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ D3-3 Street, Long Duc Industrial Park, Long Duc Commune, Long Thanh				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
19.	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC/ EMIC <i>Electrical Measuring Instrument JSC.</i>			0108453005	03/01/2025	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ <i>Department of Planning and Investment of Hanoi City</i>	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>
20.	Công ty TNHH Phát điện GELEX/ GELEX <i>Power Generation Co., Ltd.</i>			0107919237	13/01/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ <i>Department of Planning and Investment of Hanoi City</i>	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung				Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
							District, Hanoi				
21.	Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai/ CADIVI Dong Nai One Member Co., Ltd.			3603058326	03/01/2024	Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai/ Department of Planning and Investment of Dong Nai Province	Đường số 1, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai/ Street No. 1, Long Thanh Industrial Park, Tam An Commune, Long Thanh District, Dong Nai Province				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
22.	Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc/ CADIVI Mien Bac One Member Co., Ltd.			2301270370	19/06/2024	Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh/ Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Lô D 1-3 Khu công nghiệp Đại Đồng, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Lot D 1-3, Dai Dong Industrial Park, Hoan				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
							Son Commune, Tien Du District, Bac Ninh Province, Vietnam				
23.	Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE/ MEE Power Transformer Manufacturing JSC.	021C938833 026C093009		0106061404	02/01/2024	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 69, tổ 15, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội/ No. 69, Group 15, Dong Anh Town, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
24.	Công ty cổ phần Phú Thanh Mỹ/ Phu Thanh My JSC.			4000455251	29/05/2024	Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Nam/ Department of Planning and Investment of Quang Nam Province	Tổ 9, Thôn Thanh Mỹ 2, Thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam/ Group 9, Thanh Mỹ 2 Hamlet, Thanh Mỹ Town, Nam Giang District,				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
							Quang Nam Province				
25.	Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX/ GELEX Electricity Trading JSC.			0109975082	18/01/2024	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
26.	Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX Hưng Yên/ GELEX Hung Yen Electricity Trading JSC.			0110199765	05/12/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
27.	Công ty TNHH Gelex Technology/ Gelex Technology Company Ltd.			0111088088	12/06/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Tầng 23, Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội/ 23 Floor, No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
28.	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX/ GELEX Infrastructure JSC.	033CC66588 021C251349 072C055555 003C652657 077C096368 105C014887 022C568899 081C652657		0107652657	13/01/2023	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà GELEX, số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội/ GELEX Tower, No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward,				Công ty con/ Subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
		091C385385 002C652657 079C652657 116C009955 057C652657 007C110688 058C968688 069C853333 001C022222					Hai Ba Trung District, Hanoi				
29.	Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà/ Song Da Water Investment JSC.	021C228915		5400310164	24/02/2020	Sở KH&ĐT Tỉnh Hòa Bình/ Department of Planning and Investment of Hoa Binh Province	Xóm Vật Lại, Xã Thịnh Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam/ Vat Lai Hamlet, Thinh Minh Commune, Hoa Binh City, Hoa Binh Province, Vietnam				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
30.	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX Tây Ninh/ GELEX Tay Ninh Infrastructure JSC.			3901285684	25/05/2020	Sở KH&ĐT Tỉnh Tây Ninh/ Department of Planning and Investment of Tay Ninh Province	Số 2/2 Đ/S 4 đường Trần Phú, khu phố Ninh Trung, P. Ninh Sơn, TP. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam/ No. 2/2, Tran Street, Ninh Trung, Ninh Son Ward, Tay Ninh City, Tay Ninh Province, Vietnam				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
31.	Công ty Cổ phần Dầu tư Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn Long Son Petroleum Industrial Zone			3500811001	24/03/2025	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông, Số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh/ 3rd Floor, Khang Thong	21/03/2025		Trở thành công ty con gián tiếp do CTCP Hạ tầng GELEX-Công ty con của Công ty mua thêm	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
	Investment JSC.						Building, No. 67 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City			cổ phần nâng tỷ lệ sở hữu lên 65% Became an indirect subsidiary as GELEX Infrastructure JSC. – Company's subsidiary acquired additional shares and increased its ownership to 65%.	
32.	Tổng công ty Viglacera – CTCP/ Viglacera Corporation – JSC.	058C386969		0100108173	28/02/2025	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 16&17 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội/ 16 th &				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
33.	Công ty Cổ phần Kính Đáp Cầu/ <i>Dap Cau Glass JSC.</i>			2300100471	19/07/2021	Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh/ <i>Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province</i>	17 th Floors, Viglacera Building, No. 1 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>
34.	Công ty TNHH MTV Lắp dựng Kính Viglacera/ <i>Viglacera</i>			2300893252	06/08/2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh/ <i>Department of Planning and Investment of</i>	Khu Cổ Mễ (Thuê Cty cổ phần kính VIGLACERA ĐÁP CẦU), Phường Vũ				Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
	Glass Erection One Member Co., Ltd.					Bac Ninh Province	Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Co Me Area (Leased from Viglacera Dap Cau Sheet Glass JSC.), Vu Ninh Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province, Vietnam				
35.	Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải/ Viglacera Van Hai JSC.			5700101154	20/4/2023	Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh/ Department of Planning and Investment of Quang Ninh Province	Thôn Sơn Hào, Xã Quan Lạn, Huyện Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam/ Son Hao Hamlet, Quan Lan Commune, Van Don District, Quang Ninh				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
							Province, Vietnam				
36.	Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera/ Viglacera Mineral JSC.			5200284005	11/02/2020	Sở KH&ĐT Tỉnh Yên Bái/ Department of Planning and Investment of Yen Bai Province	Thôn Văn Quý, Xã Văn Phú, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam/ Van Quy Hamlet, Van Phu Commune, Yen Bai City, Yen Bai Province, Vietnam				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
37.	Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera/ Viglacera Viet Tri JSC.			2600310134	06/05/2019	Sở KH&ĐT Tỉnh Phú Thọ/ Department of Planning and Investment of Phu Tho Province	Phố Hồng Hà, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ/ Hong Ha Street, Tien Cat Ward, Viet Tri City, Phu Tho Province				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
38.	Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì/ Viglacera Thanh Trì Sanitary Ware JSC.			0100107557	12/04/2021	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội/ Nguyen Khoai Street, Thanh Tri Ward, Hoang Mai District, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
39.	Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera Trading JSC.			0102640785	02/11/2020	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 1, Toà nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 1st Floor, Viglacera Building, No. 1 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward,				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
							Nam Tu Liem District, Hanoi, Vietnam				
40.	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long/Thang Long JSC.			2500224026	18/04/2018	Sở KH&ĐT Tỉnh Vĩnh Phúc/ Department of Planning and Investment of Vinh Phuc Province	Phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc/ Phuc Thang Ward, Phuc Yen City, Vinh Phuc Province				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
41.	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn/ Viglacera Tien Son JSC.			2300317851	09/09/2021	Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh/ Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Khu công nghiệp Tiên Sơn, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh/ Tien Son Industrial Park, Hoan Son Commune, Tien Du District, Bac Ninh Province				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
42.	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội/ Viglacera Hanoi JSC.			0100774247	27/12/2018	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 15 Toà nhà Viglacera, số 1, đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội/ 15th Floor, Viglacera Building, No. 1 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
43.	Công ty Cổ phần Bê tông khí Viglacera/ Viglacera Aeration Concrete JSC.			2300533002	03/08/2018	Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh/ Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Khu công nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Yen Phong Industrial Park, Long Chau				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
44.	Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch Ốp lát <i>Viglacera/Viglacera Ceramic Tiles Trading JSC.</i>			0105908818	25/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ <i>Department of Planning and Investment of Hanoi City</i>	Tầng 2 tòa nhà Viglacera, số 1 đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ <i>2nd Floor, Viglacera Building, No. 1 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi, Vietnam</i>				Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>
45.	Công ty Cổ phần Bao bì và má phanh			0100106948	06/04/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ <i>Department of</i>	Số 676 Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi,				Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
	Viglacera/ <i>Viglacera Packaging & Brake Linings JSC.</i>					<i>Planning and Investment of Hanoi City</i>	Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 676 <i>Hoang Hoa Tham Street, Bui Ward, Tay Ho District, Hanoi, Vietnam</i>				<i>Indirect subsidiary</i>
46.	Công ty Cổ phần <i>Viglacera Hà Long/ Viglacera Ha Long JSC.</i>			5700101147	20/05/2022	Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh/ <i>Department of Planning and Investment of Quang Ninh Province</i>	Khu 2 đường An Tiêm, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh/ Zone 2, <i>An Tiem Street, Ha Kha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province</i>				Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>
47.	Công ty Cổ phần Từ Liêm/ <i>Tu Liem JSC.</i>			0101405475	13/05/2021	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ <i>Department of Planning and</i>	Km8, QL 21B, Xã Bình Mính, Huyện Thanh Oai,				Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
						Investment of Hanoi City	Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ Km8, National Highway 21B, Binh Minh Commune, Thanh Oai District, Hanoi, Vietnam				
48.	Công ty Cổ phần 382 Đông Anh/ 382 Dong Anh JSC.			0101412313	28/04/2021	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tổ 35, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội/ Group 35, Dong Anh Town, Dong Anh District, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
49.	Công ty Cổ phần gốm xây dựng Hữu Hưng/ Huu Hung Ceramic			0100107243	15/04/2021	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Đường Chùa Tòng, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội/ Chua Tong Street, Tong La Phu, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
	Construction JSC.						La Phu Commune, Hoai Duc District, Hanoi				
50.	Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long/ Viglacera Ha Long Trading One Member Co., Ltd.			5701704733	28/04/2014	Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh/ Department of Planning and Investment of Quang Ninh Province	Khu 2 đường An Tiêm, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh/ Zone 2, An Tiem Street, Ha Khai Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province			Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary	
51.	Công ty Cổ phần Gạch Clinker Viglacera/ Viglacera Brick Clinker JSC.			5701409576	25/06/2010	Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh/ Department of Planning and Investment of Quang Ninh Province	Cụm Công nghiệp Kim Sen, Phường Kim Sơn, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh/ Kim Sen Industrial Cluster, Kim			Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary	

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
							Son Ward, Dong Trieu Town, Quang Ninh Province				
52.	Công ty Cổ phần Tư vấn Viglacera/ Viglacera Consulting JSC.			0100106722	25/04/2017	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 57, phố Vĩnh Phúc, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, TP Hà Nội/ No. 57, Vinh Phuc Street, Vinh Phuc Ward, Ba Dinh District, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
53.	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Viglacera Yên Mỹ/ Viglacera Yen My Industrial Park Development			0900995414	03/06/2022	Sở KH&ĐT Tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen Province	ĐH CN4 Khu công nghiệp Yên Mỹ, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên/ ĐH CN4, Yen My Industrial Park, Tan Lap Commune, Yen My				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	JSC. – Hung Yen						District, Hung Yen Province				
54.	Công ty TNHH CHAO – Viglacera/ CHAO – Viglacera Co., Ltd.			0107833205	08/05/2017	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 8, tòa nhà Viglacera, số 1 Đại Lộ Thăng Long, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội/ 8th Floor, Viglacera Building, No. 1 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi		28/02/2025	Không còn là Công ty con gián tiếp do đã sáp nhập vào Tổng Công ty Viglacera- CTCP/ No longer an indirect subsidiary due to its merger into Viglacera Corporatio n – JSC.	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
55.	Công ty ViMariel – CTCP/ ViMariel			201800507	18/03/2020	Bộ KH&ĐT/ Ministry of Planning and Investment	Khu A10 Đặc Khu phát triển Mariel, Cuba/ Zone A10, Mariel Special				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
	Company – JSC.						Development Zone, Cuba				
56.	Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ/ Phú Mỹ Ultra Clear Float Glass Co., Ltd.			3502329629	13/10/2021	Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/ <i>Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province</i>	Lô B2, đường D3 Khu Công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ Lot B2, D3 Street, Phu My II <i>Expanded Industrial Park, Tan Phuoc Ward, Phu My Town, Ba Ria - Vung Tau Province</i>			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>	
57.	Công ty Cổ phần Viglacera Can Lộc/ Viglacera Can Loc JSC.			282031000019	06/10/2010	BQL Khu kinh tế Vũng Áng/ <i>Vung Ang Economic Zone Management Board</i>	Lô CN15, khu CN Hạ Vàng, Huyện Can Lộc, Hà Tĩnh/ <i>Lot CN15, Ha Vang Industrial</i>			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>	

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
							Park, Can Loc District, Ha Tinh Province				
58.	Công ty TNHH Thi công Hạ tầng Viglacera Yên Mỹ/ Viglacera Yen My Infrastructure Construction Co., Ltd.			0901076445	13/04/2020	Sở KH&ĐT Tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen Province	ĐH-CN4 KCN Yên Mỹ, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên/ DH CN4, Yen My Industrial Park, Tan Lap Commune, Yen My District, Hung Yen Province				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
59.	Công ty Cổ phần Viglacera Thái Nguyên/ Viglacera Thai Nguyen JSC.			4601598818	6/12/2022	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên/ Department of Planning and Investment of Thai Nguyen Province	Tòa nhà FCC, số 64 Đường Hoàng Văn Thụ - Phường Hoàng Văn Thụ - Thành phố Thái Nguyên - Thái Nguyên/ FCC Building, No. 64 Hoang Van Thu Street,				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
							Hoang Van Thu Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province				
60.	Công ty Cổ phần Viglacera Hung Yên/ Viglacera Hung Yen JSC			0901129785	10/11/2022	Sở KH&ĐT Tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen Province	ĐH KCN Yên Mỹ, Xã Yên Mỹ, Hưng Yên/ Yen Mỹ Industrial, Yen My Commune, Hung Yen Province	10/6/2025		Trở thành công ty con gián tiếp do Tổng Công ty Viglacera- CTCP hoàn tất góp vốn vào CTCP Viglacera Hung Yên/ Became an indirect subsidiary as Viglacera Corporatio n - JSC. completed its capital contribution	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
										n to Viglacera Hung Yen JSC.	
61.	Công ty TNHH Kính nội Việt Nam/ Vietnam Float Glass Co., Ltd.			2300103345	19/6/2025	Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh/ Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Khu công nghiệp Quế Võ (Khu mở rộng) - Phường Phương Liễu - Thị xã Quế Võ - Bắc Ninh/ Que Vo Industrial Park (Expansion Area) - Phuong Lieu Ward - Que Vo Town - Bac Ninh Province, Vietnam	09/06/2025		Trở thành công ty con gián tiếp do Tổng Công ty Viglacera - CTCP mua thêm phần vốn góp nâng tỷ lệ sở hữu lên 100%/ Became an indirect subsidiary as Viglacera Corporation - JSC. acquired additional capital contribution to increase the ownership	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
62.	Công đoàn CTCP Tập đoàn GELEX/ Trade Union of GELEX Group JSC.	072C003546		39/QĐ-CL	03/02/1997	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam / Vietnam General Confederation of Labor	Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi			ratio to 100%	Công đoàn/ Trade Union

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head quarter address/	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND) (bao gồm các hợp đồng được thông qua theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh Nghiệp 2020 và các giao dịch khác (như nhận cổ tức, góp vốn, ...) như tổng hợp theo Báo cáo tài chính) Content, quantity, and total transaction value (VND) (including contracts approved under Article 167 of the 2020 Enterprise Law and other	Ghi chú Note
------------	--	--	---	---	--	---	---	-----------------

				Contact address	the Company		transactions, such as receiving dividends, capital contributions, etc., as summarized in the Financial statements)	
1.	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX ("Hạ tầng GELEX")/ GELEX Infrastructure JSC. ("GELEX Infrastructure")	Công ty con/ Subsidiary; Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT/ Organization related to the BOD Member	0107652657 ngày cấp 13/01/2023, Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Enterprise Registration Certificate No. 0107652657, issued on 13/01/2023, by Department of Planning and Investment of Hanoi City	GELEX Tower, số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ GELEX Tower, No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi		NQ số 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024; Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/12/2024; NQ số 09/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 26/02/2024; Resolution No. 09/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/02/2024; NQ số 10/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 26/02/2024. Resolution No. 10/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/02/2024.	Doanh thu GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX's revenue from rendering services 1.097.919.200 GELEX đi vay/ GELEX's drawdown of borrowing 1.350.000.000.000 GELEX trả tiền vay/ GELEX's repayment of loans 1.263.000.000.000 Lãi GELEX đi vay/ Interest expense by GELEX on loans 64.807.899.365 Hạ tầng GELEX cầm cố/thẻ chấp cở phiếu để đảm bảo cho nghĩa vụ của GELEX/ GELEX Infrastructure pledged/mortgaged shares to secure GELEX's obligations 123.100.000 VGC GELEX thế chấp bất động sản để đảm bảo cho nghĩa vụ của Hạ tầng GELEX/ GELEX mortgages real estate to secure GELEX Infrastructure's obligations Tòa nhà GELEX Tower 52 Lê Đại Hành/ GELEX Tower, No. 52 Le Dai Hanh	

									<i>the share purchase agreement between GELEX Infrastructure and the transferee party</i>	
									Doanh thu GELEX cung cấp dịch vụ/ <i>GELEX's revenue from rendering services</i>	1.381.067.820
									Thu chi hộ dịch vụ phần mềm, chi phí truyền thông/ <i>Payment on behalf for software services, communication costs</i>	808.913.075
									Cổ tức GELEX nhận được/ <i>Dividends received by GELEX</i>	479.991.200.000
									GELEX cho vay/ <i>GELEX's lending activities</i>	100.000.000.000
									GELEX thu hồi gốc cho vay/ <i>GELEX's collection of loan principal</i>	290.000.000.000
									Lãi GELEX cho vay/ <i>Interest earned by GELEX from lending</i>	4.146.575.342
									GELEX Electric cầm cố/thế chấp cổ phiếu để đảm bảo cho nghĩa vụ của GELEX/ <i>GELEX Electric pledges/mortgages</i>	Số dư tại 30/06/2025/ <i>Balance at 30/06/2025:</i> 22.200.000 CAV 18.000.000 THI
2.	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX ("GELEX Electric")/ <i>GELEX Electricity JSC. ("GELEX Electric")</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i> , Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT/ <i>Organization related to the BOD Member</i>	0107547109, ngày cấp 22/05/2025, Sở Tài chính TP Hà Nội/ <i>Enterprise Registration Certificate No. 0107547109, issued on 22/05/2025, by Hanoi Department of Finance</i>	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ <i>No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi</i>	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>			NQ số 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024; <i>Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/12/2024;</i> NQ số 02/2023/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023; <i>Resolution No. 02/2023/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ dated 26/04/2023;</i> NQ số 09/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 26/02/2024; <i>Resolution No. 09/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/02/2024;</i> NQ số 10/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 26/02/2024. <i>Resolution No. 10/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/02/2024.</i>		

							nhượng cổ phần/ <i>Guarantee of financial obligations under the share purchase agreement between GELEX Electric and the transferee party</i>	
	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam ("CADI VI") / Vietnam Electric Cable Corporation on ("CADI VI")	Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i> ; Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT/ <i>Organization related to the BOD Member</i>	0300381564, cấp ngày 03/05/2024, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Enterprise Registration Certificate No. 0300381564, issued on 03/05/2024, by Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i>	70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh/ 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Street, District 1, Ho Chi Minh City	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>		Doanh thu GELEX cung cấp dịch vụ/ <i>GELEX's revenue from rendering services</i> GELEX mua dịch vụ/ <i>GELEX's purchase of services</i> Thu chi hộ chi phí truyền thông/<i>Payment on behalf for communication costs</i> GELEX bảo lãnh cho khoản vay của CADI VI/ <i>GELEX guarantees loans for CADI VI</i> Số dư nợ vay tại 30/06/2025/ <i>Loan balance as of 30/06/2025: 0</i>	756.000.000 2.162.429.964 5.000.000.000 Số dư nợ vay tại 30/06/2025/ <i>Loan balance as of 30/06/2025: 0</i>
3.						NQ số 35/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 27/11/2019; <i>Resolution No. 35/2019/GELEX/NQ-HĐQT dated 27/11/2019;</i> NQ số 42/2020/GELEX/NQ-HĐQT ngày 18/09/2020; <i>Resolution No. 42/2020/GELEX/NQ-HĐQT dated 18/09/2020;</i> NQ số 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024. <i>Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/12/2024.</i>	GELEX cung cấp dịch vụ/ <i>GELEX's revenue from rendering services</i> GELEX bảo lãnh cho khoản vay của CADI VI/ <i>GELEX guarantees loans for CADI VI</i>	390.000.000
4.	Công ty TNHH MTV CADI VI Đồng Nai ("CADI VI Đồng Nai")/ CADI VI Dong Nai One Member Co., Ltd.	Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i> ; Tổ chức có liên quan tới Giám đốc Ban Tài chính Kế toán/ <i>Organization related to the Director of the Finance and</i>	3603058326, cấp ngày 03/01/2024, Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai/ <i>Enterprise Registration Certificate No. 3603058326, issued on 03/01/2024, by Department of Planning and</i>	Đường số 1, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai/ Street No. 1, Long Thành Industrial Park, Tam An Commune,	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>	NQ số 35/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 27/11/2019; <i>Resolution No. 35/2019/GELEX/NQ-HĐQT dated 27/11/2019;</i> NQ số 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024. <i>Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/12/2024.</i>	GELEX cung cấp dịch vụ/ <i>GELEX's revenue from rendering services</i> GELEX bảo lãnh cho khoản vay của CADI VI Đồng Nai/ <i>GELEX guarantees loans for CADI VI Dong Nai</i> Số dư nợ vay tại 30/06/2025/ <i>Loan balance as of 30/06/2025:</i>	19.320.064.854

	("CADI VI Dong Nai")	Accounting Department	Investment of Dong Nai Province	Long Thanh District, Dong Nai Province			
5.	Công ty TNHH MTV CADI VI Miền Bắc/ CADI VI Miền Bắc One Member Co., Ltd.	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary	2301270370, cấp ngày 19/06/2024, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh/ Enterprise Registration Certificate No. 2301270370, issued on 19/06/2024, by Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Lô D 1-3 Khu công nghiệp Đại Đồng, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Lot D 1-3, Dai Dong Industrial Park, Hoan Son Commune, Tien Du District, Bac Ninh Province, Vietnam	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 45/2024/GELEX/NQ-HDQT ngày 26/12/2024. Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HDQT dated 26/12/2024.	GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX's revenue from rendering services 2.616.973.519
6.	Công ty Cổ phần Thiết bị điện ("THIBIDI") / Electrical Equipment JSC. ("THIBIDI")	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary	3600253826, ngày cấp 04/01/2024, Số KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai/ Enterprise Registration Certificate No. 3600253826, issued on 04/01/2024, by Department of Planning and Investment of	Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai/ Street No. 9, Bien Hoa 1 Industrial Park, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 45/2024/GELEX/NQ-HDQT ngày 26/12/2024; Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HDQT dated 26/12/2024; NQ số 50/2024/GELEX/NQ-HDQT ngày 26/12/2024; Resolution No. 50/2024/GELEX/NQ-HDQT dated 26/12/2024; NQ số 27/2025/GELEX/NQ-HDQT ngày 16/06/2025.	Doanh thu GELEX bán hàng cho THIBIDI/ GELEX's revenue from sales of goods to THIBIDI 104.204.591.150 GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX's revenue from rendering services 372.000.000 GELEX đi vay/ GELEX's drawdown of borrowing 300.000.000.000

			Dong Nai Province	Nai Province		Resolution No. 27/2025/GELEX/NQ-HĐQT dated 16/06/2025.	Lãi GELEX đi vay/ Interest expense by GELEX on loans	452.054.795	
7.	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("HEM")/ Hanoi Electromechanical Manufacturing JSC. ("HEM")	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary; Tổ chức có liên quan tới Giám đốc Ban Tài chính Kế toán/ Organization related to the Director of the Finance and Accounting Department	0100100456, ngày cấp 01/02/2024, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Enterprise Registration Certificate No. 0100100456, issued on 01/02/2024, by Department of Planning and Investment of Hanoi City	Km12 Đường Cầu Diễn – Phường Phúc Diễn – Q. Bắc Từ Liêm – Hà Nội/Km12, Cau Dien Street, Phuc Dien Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 45/2024/GELEX/NQ- HĐQT ngày 26/12/2024; Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/12/2024; NQ số 27/2025/GELEX/NQ- HĐQT ngày 16/06/2025. Resolution No. 27/2025/GELEX/NQ-HĐQT dated 16/06/2025.	GELEX đi vay/ GELEX's drawdown of borrowing Lãi GELEX đi vay/ Interest expense by GELEX on loans	80.000.000.000 10.958.904	
8.	Công ty TNHH S.A.S- CTAMAD ("S.A.S- CTAMAD ")/ S.A.S.- CTAMAD Co., Ltd. ("S.A.S- CTAMAD ")	Tổ chức có liên quan tới Thành viên Ban Tổng giám đốc/ Organization related to the Board of Managers Member	1018/GP cấp ngày 26/02/2020, nơi cấp Bộ KH&ĐT/ License No. 1018/GP issued on 26/02/2020, by the Ministry of Planning and Investment	44 B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội/ 44B Ly Thuong Kiet street, Hoan Kiem District, Hanoi	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 45/2024/GELEX/NQ- HĐQT ngày 26/12/2024. Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/12/2024.	Doanh thu GELEX cung cấp dịch vụ cho S.A.S- CTAMAD/ GELEX's revenue from rendering services to S.A.S - CTAMAD GELEX mua hàng hóa và dịch vụ/ GELEX's purchases goods and services	634.500.000 4.035.286.399	
9.	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC/ EMIC	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary; Tổ chức có liên quan tới Thành	0108453005, ngày cấp 03/01/2025, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Enterprise Registration Certificate No. 0108453005, issued on 03/01/2025, by the Ministry of Planning and Investment	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 45/2024/GELEX/NQ- HĐQT ngày 26/12/2024. Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/12/2024.	GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX's revenue from rendering services	6.010.925.991	

	Electrical Measuring Instrument JSC.	viên Ban Tổng Giám đốc/ Organization related to the Board of Managers Member	Enterprise Registration Certificate No. 0108453005, issued on 03/01/2025, by Department of Planning and Investment of Hanoi City	Trung, TP Hà Nội, Việt Nam/ / No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam			
10.	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT ("CFT")/ CFT Vina Copper Co., Ltd. ("CFT")	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary	3600241669 cấp ngày 22/03/2022, Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai/ Enterprise Registration Certificate No. 3600241669, issued on 22/03/2022, by Department of Planning and Investment of Dong Nai Province	Đường D3-3, KCN Long Đức, Xã Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ D3-3 Street, Long Duc Industrial Park, Long Duc Commune, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam	NQ số 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024; Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/12/2024; NQ số 50/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024. Resolution No. 50/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 26/12/2024.	Doanh thu GELEX bán hàng hóa/ GELEX's revenue from sale of goods GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX's revenue from rendering services Lãi GELEX bán hàng trả chậm/ GELEX's interest income from credit sales GELEX cho vay/ GELEX's lending activities GELEX thu hồi gốc cho vay/ GELEX's loan principal collection Lãi cho vay/ Loan interest income GELEX bảo lãnh cho hạn mức tín dụng được các Ngân hàng cấp cho CFT/ GELEX guarantees credit	2.777.061.575.199 132.000.000 443.835.617 400.000.000.000 200.000.000.000 3.441.095.890 Số dư nợ vay tại 30/06/2025/ Loan balance as of

	GELEX Electricity Trading JSC. ("GELEX Electricity Trading")		Certificate No. 0109975082, issued on 18/01/2024, by Department of Planning and Investment of Hanoi City	Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi			
13.	Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE ("MEE")/ MEE Power Transform er Manufactu ring JSC. ("MEE")	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary	0106061404, ngày cấp 02/01/2024, Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Enterprise Registration Certificate No. 0106061404, issued on 02/01/2024, by Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 69, tổ 15, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội/ No. 69, Group 15, Dong Anh Town, Hanoi	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 45/2024/GELEX/NQ- HDQT ngày 26/12/2024. Resolution No. 45/2024/GELEX/NQ-HDQT dated 26/12/2024.	Doanh thu GELEX cung cấp dịch vụ cho MEE/ GELEX's revenue from rendering services to MEE 72.000.000
14.	Công ty TNHH Icapital/ Icapital Co., Ltd.	Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT kiểm Chủ tịch UBKT/ Organization related to the BOD Member cum Chairman of Audit Committee	0109602644, cấp ngày 20/04/2021, Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Enterprise Registration Certificate No. 0109602644, issued on 20/04/2021, by Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 10, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 10 th floor, GELEX Tower, No.	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 01/2024/GELEX/NQ- HDQT ngày 02/01/2024. Resolution No. 01/2024/GELEX/NQ-HDQT dated 02/01/2024.	GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX's revenue from rendering services 187.647.983

				52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam				
15.	Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp GEIC/ GEIC Industry Equipment JSC.	Tổ chức có liên quan tới Thành viên Ban Tổng giám đốc/ Organization related to the Board of Managers	0108166233, cấp ngày 22/10/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội/ Enterprise Registration Certificate No. 0108166233, issued on 22/10/2024, by Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	Năm 2025/ Year 2025	(*)	GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX's revenue from rendering services	884.991.120
16.	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation (Bắc Ninh) 1 ("Titan Bắc Ninh 1")/ Titan Corporation Industrial (Bac Ninh)	Tổ chức có liên quan tới Thành viên Ban Tổng giám đốc/ Organization related to the Board of Managers	2301226759, cấp ngày 04/07/2023, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh/ Enterprise Registration Certificate No. 2301226759, issued on 04/07/2023, by Department of	Lô đất CN4-2, Khu Công Nghiệp Yên Phong II-C, xã Đông Tiến và Xã Tam Giang, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh/ Plot CN4-2, Yen Phong	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 27/2023/GELEX/NQ-HĐQT ngày 20/10/2023; Resolution No. 27/2023/GELEX/NQ-HĐQT dated 20/10/2023; NQ số 03/2023/GELEX/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023. Resolution No. 03/2023/GELEX/NQ-HĐQT dated 28/02/2023. (**)	Lãi GELEX cho vay/ GELEX's loan interest income GELEX bảo lãnh cho khoản vay của Titan Bắc Ninh 1 (bảo lãnh theo tỷ lệ sở hữu của GELEX tại Công ty TNHH Titan Corporation, tương đương với tỷ lệ 49% tại 30/06/2025)/ GELEX guarantees the loan for Titan Bac Ninh 1	5.417.840.186 Số dư nợ vay VNĐ tại 30/06/2025/ Loan balance in VND as of 30/06/2025: 533.573.107.739

	I Co., Ltd. ("Titan Bac Ninh I")		Planning and Investment of Bac Ninh Province	II-C Industrial Park, Dong Tien Commune and Tam Giang Commune, Yen Phong District, Bac Ninh Province			(guaranteed based on GELEX's ownership ratio in Titan Corporation Ltd., equivalent to 49% as of 30/06/2025)	
17.	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan (Hung Yên) ("Titan Hung Yên")/ Titan Industrial (Hung Yên) Corporati on Ltd. ("Titan Hung Yên")	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc/ Organization related to the Board of Managers Member	0901129979, cấp ngày 17/01/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hung Yên/ Enterprise Registration Certificate No. 0901129979, issued on 17/01/2024, by Department of Planning and Investment of Hung Yen Province	Lô CN1, KCN Yên Mỹ, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên/ Lot CN1, Yen My Industrial Park, Tan Lap Commune, Yen My District, Hung Yen Province	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 03/2023/GELEX/NQ- HDQT ngày 28/02/2023; Resolution No. 03/2023/GELEX/NQ-HDQT dated 28/02/2023; NQ số 27/2024/GELEX/NQ- HDQT ngày 05/07/2024. Resolution No. 27/2024/GELEX/NQ-HDQT dated 05/07/2024. (**)	Lãi GELEX cho vay/ GELEX's loan interest income GELEX thu hồi gốc cho vay/ GELEX's loan principal collection GELEX bảo lãnh cho khoản vay của Titan Hung Yên (bảo lãnh theo tỷ lệ sở hữu của GELEX tại Công ty TNHH Titan Corporation, tương đương với tỷ lệ 49% tại 30/06/2025) / GELEX guarantees the loan for Titan Hung Yen (guaranteed based on GELEX's ownership ratio in Titan Corporation Ltd., equivalent to 49% as of 30/06/2025)	9.646.092.257 55.707.728.448 Số dư nợ vay VNĐ tại 30/06/2025/ Loan balance in VND as of 30/06/2025: 414.967.263.739

18.	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation 2 (Bắc Ninh)/ Titan Corporation on Industrial 2 (Bắc Ninh) Co., Ltd.	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc/ Organization related to the Board of Managers Member	2301232248, cấp ngày 26/09/2024, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh/ Enterprise Registration Certificate No. 2301232248, issued on 26/09/2024, by Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Lô đất CN1-2, Khu Công Nghiệp Yên Phong (khu mở rộng), Xã Yên Trung và Xã Dũng Liệt, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh/ Lot CN1-2, Yen Phong Industrial Park (expansion area), Yen Trung Commune and Dung and Liet Commune, Yen Phong District, Bac Ninh Province	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 03/2023/GELEX/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023. Resolution No. 03/2023/GELEX/NQ-HĐQT dated 28/02/2023. (**)	Lãi GELEX cho vay/ GELEX's loan interest income 14.257.014.543	
19.	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation 3 (Bắc Ninh)/ Titan Corporation on Industrial 3 (Bắc Ninh)	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc/ Organization related to the Board of Managers Member	2301312486, cấp ngày 11/12/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh/ Business Registration No. 2301312486, issued on 11/12/2024, by	Lô đất CN4-1, Khu Công Nghiệp Thuận Thành I, Phường Trạm Lộ và, Phường Ninh Xá, Thị xã Thuận	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 44/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024. Resolution No. 44/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 25/12/2024.	GELEX cho vay/ GELEX's lending activities 55.707.728.448 Lãi GELEX cho vay/ GELEX's loan interest income 4.648.822.486	

	Ninh) Co., Ltd.		Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Thành, Tỉnh Bắc Ninh/ Lot CN4-1, Thuan Thanh I Industrial Park, Tram Lo and Ward, Ninh Xa Ward, Thuan Thanh Town, Bac Ninh Province			
20.	Công ty TNHH Công nghiệp Titan (Quảng Ninh)/ Titan Industrial (Quang Ninh) Corporation Ltd.	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc/ Organization related to the Board of Managers Member	5702131443, cấp ngày 30/9/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh/ Enterprise Registration Certificate No. 5702131443, issued on 30/9/2024, by Department of Planning and Investment of Quang Ninh Province	Lô CN1, KCN Đông Mai, P. Đông Mai, TX. Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam/ Lot CN-01, Dong Mai Industrial Park, Dong Mai Ward, Quang Yen Town, Quang Ninh Province, Vietnam	Năm 2025/ Year 2025	NQ số 31/2024/GELEX/NQ-HĐQT ngày 05/08/2024. Resolution No. 31/2024/GELEX/NQ-HĐQT dated 05/08/2024.	GELEX bảo lãnh cho khoản vay của Titan Quảng Ninh (bảo lãnh theo tỷ lệ sở hữu của GELEX tại Công ty TNHH Titan Corporation, tương đương với tỷ lệ 49% tại 30/06/2025)/ GELEX guarantees the loan for Titan Quang Ninh (guaranteed based on GELEX's ownership ratio in Titan Corporation Ltd., equivalent to 49% as of 30/06/2025) Số dư nợ vay VNĐ tại 30/06/2025/ Loan balance in VND as of 30/06/2025: 202.582.750.844

(*) Tại thời điểm các bên ký kết Hợp đồng đối với giao dịch này, ông Nguyễn Trọng Trung chưa là người nội bộ của GELEX nên chưa tính là giao dịch với bên có liên quan và giao dịch này cũng không thuộc diện cần HĐQT phê duyệt theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của GELEX. Tuy nhiên, từ thời điểm 01/01/2024 ông Nguyễn Trọng Trung là Phó Tổng Giám đốc của GELEX nên GELEX kê khai các giao dịch này vào Báo cáo quản trị.

At the time of signing the contract for this transaction, Mr. Nguyen Trong Trung was not an internal person of GELEX, so this was not considered a transaction with a related party and thus did not require approval by the BOD under legal and internal GELEX regulations. However, as of 01/01/2024, Mr. Nguyen Trong Trung became the Deputy General Director of GELEX, so GELEX has reported these transactions in the Governance Report.

(**) Tại thời điểm thông qua Nghị quyết này, ông Nguyễn Hoàng Long và ông Lê Tuấn Anh chưa là Phó Tổng Giám đốc của GELEX nên chưa tính là giao dịch với bên có liên quan do vậy Nghị quyết số 27/2023/GELEX/NQ-HĐQT không thuộc diện công bố thông tin (Nghị quyết số 03/2023/GELEX/NQ-HĐQT đã được công bố thông tin do đây là quyết định đầu tư dẫn đến Titan trở thành công ty liên kết). Tuy nhiên, từ thời điểm 01/01/2024 đến nay, ông Nguyễn Hoàng Long là Phó Tổng Giám đốc của GELEX nên GELEX kê khai các giao dịch này vào Báo cáo quản trị.

At the time of approving this Resolution, Mr. Nguyen Hoang Long and Mr. Le Tuan Anh were not Deputy General Directors of GELEX, so the transaction was not considered with a related party, and Resolution No. 27/2023/GELEX/NQ-HĐQT was not subject to information disclosure (Resolution No. 03/2023/GELEX/NQ-HĐQT was disclosed as it was an investment decision leading to Titan becoming an associated company). However, as of 01/01/2024 up to now, Mr. Nguyen Hoang Long became the Deputy General Director of GELEX, so GELEX has included these transactions in the Governance Report.

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/
Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Comp any	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./ Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng) Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú Note
------------	---	---	--	--	--------------------	--	--	---	-----------------

1.	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam/ <i>Vietnam Electric Cable Corporation</i>	Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary;</i> Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT/ <i>Organizati on related to the BOD Member</i>			70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh/ 70-72 <i>Nam Ky Khoi Nghia Street, District 1, Ho Chi Minh City</i>	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX/ <i>GELEX Electricity JSC. (*)</i>	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>	Thu chi hộ/ <i>Payment on behalf</i> Cổ tức nhận được/ <i>Dividends received</i>	210.317.400 558.179.050.000	
						Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai/ <i>CADIVI Dong Nai One Member Co., Ltd. (*)</i>	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>	Doanh thu bán hàng hóa, nguyên vật liệu, cung cấp dịch vụ/ <i>Revenue from sales of goods, raw materials and services</i> Mua hàng hóa dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services</i> Lợi nhuận được chia/ <i>Distributed profits</i>	115.448.013.582 4.656.287.274.436 350.000.000.000	
						Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc/ <i>CADIVI Mien Bac One Member Co., Ltd.</i>	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ/ <i>Revenue from sales of goods and services</i>	216.948.240	
						Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX/ <i>GELEX Electricity Trading JSC.</i>	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>	Doanh thu cung cấp dịch vụ/ <i>Revenue from rendering services</i>	1.036.620.886	
						Công ty cổ phần Chế tạo	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>	Cổ tức/ <i>Dividends</i>	171.292.500	

				Trả tiền vay/ <i>Loan repayments</i>	165.000.000.000	
				Lãi đi vay/ <i>Loan interest expenses</i>	3.116.438.357	
				Thu chi hộ/ <i>Payment on behalf</i>	2.696.380	
				Doanh thu bán hàng hóa/ <i>Revenue from sales of goods</i>	66.852.286.827	
				Thu chi hộ/ <i>Payment on behalf</i>	10.785.507	
				Thu chi hộ/ <i>Payment on behalf</i>	16.178.260	
				Thu chi hộ/ <i>Payment on behalf</i>	8.089.133	
				Thu chi hộ/ <i>Payment on behalf</i>	2.042.007.397	

		<i>Managers Member</i>		<i>Hai Ba Trung District, Hanoi</i>							
6.	Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội/ <i>Hanoi Electromechanical Manufacturing JSC.</i>	Tổ chức có liên quan tới Giám đốc Ban Tài chính Kế toán/ <i>Organizational related to the Director of the Finance and Accounting Department</i>			Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội/ <i>Km12, Cau Dien Street, Phuc Dien Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi</i>	Công ty Cổ phần Thiết bị điện/ <i>Electrical Equipment JSC.</i>	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>	Doanh thu bán hàng và dịch vụ/ <i>Revenue from sales of goods and services</i>	108.000.000		
7.	Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai/ <i>CADIVI Dong Nai One Member Co., Ltd.</i>	Tổ chức có liên quan tới Giám đốc Ban Tài chính Kế toán/ <i>Organizational related to the Director of the Finance and Accounting Department</i>		Đường số 1, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai/ <i>Street No. 1, Long Thanh Industrial Park, Tam An Commune, Long Thanh District, Dong Nai Province</i>	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT/ <i>CFT Vina Copper Co., Ltd.</i>	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>	Mua hàng hóa dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services</i>	1.667.103.512.791			
					Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc/ <i>CADIVI Mien Bac One Member Co., Ltd.</i>	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>	Doanh thu bán hàng hóa/ <i>Revenue from sales of goods</i>	125.208.634.087			
					Công ty Cổ phần Thiết bị điện/ <i>Electrical Equipment JSC.</i>	Năm 2025/ <i>Year 2025</i>	Mua hàng hóa dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services</i>	1.313.860.000			

8.	Công ty TNHH S.A.S-CTAMAD/ S.A.S.-CTAMAD Co., Ltd.	Tổ chức có liên quan tới Thành viên Ban Tổng Giám đốc/ Organizati on related to the Board of Managers Member			44 B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội/ 44B Ly Thuong Kiet street, Hoan Kiem District, Hanoi	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX/ GELEX Electricity JSC.	Năm 2025/ Year 2025	Doanh thu bán hàng và dịch vụ/ Revenue from sales of goods and services	126.798.000
						Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam/ Vietnam Electric Cable Corporation	Năm 2025/ Year 2025	Doanh thu bán hàng và dịch vụ/ Revenue from sales of goods and services	331.149.000
9.	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation 3 (Bắc Ninh)/ Titan Corporation Industrial 3 (Bac Ninh) Co., Ltd.	Tổ chức có liên quan tới Thành viên Ban Tổng Giám đốc/ Organizati on related to the Board of Managers Member			Lô đất CN4-1, Khu công nghiệp Thuận Thành I, Phường Trám Lộ, Phường Ninh Xá, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Lot CN4-1, Thuan Thanh I Industrial Park, Tram Lo Ward, Ninh Xa Ward, Bac Ninh Province, Vietnam	Tổng công ty Viglacera - CTCP/ Viglacera Corporation - JSC.	Năm 2025/ Year 2025	Mua hàng hóa dịch vụ/ Purchase of goods and services	568.446.208.650
10.	Công ty CP Dầu tư KCN Dầu khí Long Sơn/ Long Son Petroleum Industrial	Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT/ Organizati			Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông, số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1,	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX/ GELEX Infrastructure JSC.	Năm 2025/ Year 2025	Đi vay/ Drawdown of borrowing Lãi đi vay/ Loan interest expenses	23.045.000.000 660.728.560

<i>Park Investment JSC.</i>	<i>on related to the BOD Member</i>	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 3rd floor, <i>Khang Thông Building, 67 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>			
-----------------------------	-------------------------------------	--	--	--	--

(*) Giao dịch giữa bên liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát mà các công ty này đồng thời là bên liên quan của người nội bộ thì giao dịch được kê khai một lần và không kê khai trùng lặp.
Transactions between related parties of the internal person and subsidiaries or companies controlled by the company, which are also related parties of the internal person, are disclosed once and not duplicated.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)./ *Transactions between the Company and the company that its members of BOD, the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers have been founding members or members of BOD, or Director (General Director) in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

STT No.	Tên đơn vị Name of the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Nội dung giao dịch Transaction Details
1.	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam ("CADIVI") Vietnam Electric Cable Corporation JSC. ("CADIVI")	Công ty con gián tiếp – Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT Indirect subsidiary – Organization related to the BOD Member	GELEX cung cấp dịch vụ cho CADIVI/ GELEX renders services to CADIVI GELEX mua hàng hóa và dịch vụ từ CADIVI/ GELEX purchases goods and services from CADIVI

STT No.	Tên đơn vị Name of the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Nội dung giao dịch Transaction Details
			GELEX thu chi hộ chi phí cho CADIVI/ GELEX settles expenses on behalf of CADIVI
2.	Công ty Cổ phần Thiết bị điện (“THIBIDI”) Electrical Equipment JSC. (“THIBIDI”)	Công ty con gián tiếp Indirect subsidiary	GELEX bán hàng cho THIBIDI/ GELEX sells goods to THIBIDI GELEX cung cấp dịch vụ cho THIBIDI/ GELEX renders services to THIBIDI GELEX đi vay/ GELEX borrows funds
3.	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (“GELEX Electric”) GELEX Electricity JSC. (“GELEX Electric”)	Công ty con – Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT và thành viên Ban Tổng Giám đốc Subsidiary – Organization related to the BOD Member and the Board of Managers Member	GELEX cung cấp dịch vụ cho GELEX Electric/ GELEX renders services to GELEX Electric GELEX mua hàng hóa và dịch vụ từ GELEX Electric/ GELEX purchases goods and services from GELEX Electric GELEX Electric trả cổ tức cho GELEX/ GELEX Electric pays dividends to GELEX GELEX cho vay vốn, thu hồi gốc, lãi vay/ GELEX lends capital, collects principal, and collects loan interest GELEX bảo lãnh cho món vay và hạn mức tín dụng của GELEX Electric/ GELEX guarantees loans and credit limits for GELEX Electric GELEX Electric cầm cố cổ phiếu và thế chấp tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ của GELEX/ GELEX Electric pledges shares

STT No.	Tên đơn vị Name of the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Nội dung giao dịch Transaction Details
4.	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX (“Hạ tầng GELEX”) GELEX Infrastructure JSC. (“GELEX Infrastructure”)	Công ty con – Tổ chức có liên quan tới các thành viên HĐQT, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Ban Tài chính kế toán Subsidiary – Organization related to the BOD Members, the Board of Managers Members and the Director of the Finance and Accounting Department	and mortgages assets to secure GELEX's obligations GELEX cung cấp dịch vụ, cho vay, đi vay Hạ tầng GELEX/ GELEX provides services, lends, and borrows for GELEX Infrastructure Hạ tầng GELEX cầm cổ phiếu để đảm bảo cho nghĩa vụ của GELEX/ GELEX Infrastructure pledges shares to secure GELEX's obligations GELEX cầm cổ, thế chấp tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ Hạ tầng GELEX/ GELEX pledges and mortgages assets to secure GELEX Infrastructure's obligations
5.	Công ty TNHH S.A.S-CTAMAD (“S.A.S- CTAMAD”) S.A.S-CTAMAD CO., LTD. (“S.A.S-CTAMAD”)	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc Organization related to the Board of Managers Member	GELEX cung cấp dịch vụ cho S.A.S- CTAMAD/ GELEX renders services to S.A.S-CTAMAD GELEX mua hàng hóa và dịch vụ của S.A.S-CTAMAD/ GELEX purchases goods and services from S.A.S-CTAMAD
6.	Công ty TNHH ICAPITAL ICAPITAL Co., Ltd.	Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT Organization related to the BOD Member cum Chairman of Audit Committee	GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX renders services

STT No.	Tên đơn vị Name of the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Nội dung giao dịch Transaction Details
7.	Công ty cổ phần Thiết bị công nghiệp GEIC GEIC Industry Equipment JSC.	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc Organization related to the Board of Managers Member	GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX renders services
8.	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC EMIC Electrical Measuring Instrument JSC.	Công ty con gián tiếp - Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc Indirect subsidiary - Organization related to the Board of Managers Member	GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX renders services
9.	Công ty Cổ phần Chế tạo điện Cơ Hà Nội ("HEM") Hanoi Electromechanical Manufacturing JSC. ("HEM")	Công ty con gián tiếp - Tổ chức có liên quan tới Giám đốc Ban Tài chính Indirect subsidiary - Organization related to the Director of the Finance and Accounting Department	GELEX cung cấp dịch vụ cho HEM/ GELEX renders services to HEM GELEX đi vay/ GELEX borrows funds
10.	Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai CADIVI Dong Nai One Member Co., Ltd.	Công ty con gián tiếp - Tổ chức có liên quan tới Giám đốc Ban Tài chính Indirect subsidiary - Organization related to the Director of the Finance and Accounting Department	GELEX cung cấp dịch vụ/ GELEX renders services
11.	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation (Bắc Ninh) 1 Titan Corporation Industrial (Bac Ninh) 1 Co., Ltd.	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc Organization related to the Board of Managers Member	GELEX cho vay/ GELEX lends capital GELEX bảo lãnh cho khoản vay/ GELEX guarantees the loan

STT No.	Tên đơn vị Name of the Company	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Nội dung giao dịch Transaction Details
12.	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation 2 (Bắc Ninh) <i>Titan Corporation Industrial 2 (Bac Ninh) Co., Ltd</i>	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc <i>Organization related to the Board of Managers Member</i>	GELEX cho vay/ <i>GELEX lends capital</i>
13.	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation 3 (Bắc Ninh) <i>Titan Corporation Industrial 3 (Bac Ninh) Co., Ltd.</i>	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc <i>Organization related to the Board of Managers Member</i>	GELEX cho vay/ <i>GELEX lends capital</i>
14.	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan (Hưng Yên) <i>Titan Industrial (Hung Yen) Corporation Ltd.</i>	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc <i>Organization related to the Board of Managers Member</i>	GELEX cho vay, thu hồi gốc vay/ <i>GELEX lends capital, collects principal</i>
15.	Công ty TNHH Công nghiệp Titan (Quảng Ninh) <i>Titan Industrial (Quang Ninh) Corporation Ltd.</i>	Tổ chức có liên quan tới thành viên Ban Tổng Giám đốc <i>Organization related to the Board of Managers Member</i>	GELEX bảo lãnh cho khoản vay/ <i>GELEX guarantees the loan</i>

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of BOD, Director (General Director or CEO): Không có/ None*

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of BOD, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/ None*

VIII Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Trọng Hiền/ Nguyen Trong Hien		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD					2.671.200	0,30%	
1.01	Trần Thị Thu Hà/ Tran Thi Thu Ha							0	0,00%	
1.02	Nguyễn Trà My/ Nguyen Tra My							0	0,00%	
1.03	Nguyễn Trà Giang/ Nguyen Tra Giang							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
1.04	Nguyễn Trọng Danh/ Nguyen Trong Danh							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
1.05	Nguyễn Trọng Thu/ Nguyen Trong Thu							0	0,00%	Đã mất/ Passed away

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.06	Bùi Thị Xuân/ Bui Thi Xuan							0	0,00%	
1.07	Nguyễn Thị Phuong Thảo/ Nguyen Thi Phuong Thao							0	0,00%	
1.08	Nguyễn Thị Thanh Lương/ Nguyen Thi Thanh Luong							0	0,00%	
1.09	Lê Khánh Tân/ Le Khanh Tan							0	0,00%	
1.10	Nguyễn Hoài Bắc/ Nguyen Hoai Bac							0	0,00%	
1.11	Trần Đình Tinh/ Tran Dinh Tinh							0	0,00%	
1.12	Lê Thị Viêm/ Le Thi Viem							0	0,00%	
1.13	Tổng công ty Viglacera – CTCP/ Viglacera	058C386969		0100108173	28/02/2025	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and	Tầng 16&17 tòa nhà Viglacera, số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì,	0	0,00%	Ông Nguyễn Trọng Hiên là thành viên HĐQT của Tổng công ty Viglacera –

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Corporation – JSC.					Investment of Hanoi City	quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội/ 16th & 17th Floors, Viglacera Building, No. 1 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi			CTCP/ Mr. Nguyen Trong Hien is a member of the BOD of Viglacera Corporation – JSC.
2	Lương Thanh Tùng/ Lương Thanh Tùng		Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên UBKT/ Vice Chairman of BOD, Member of Audit Committee					2.671.200	0,30%	Ông Lương Thanh Tùng được bổ nhiệm là TV UBKT từ ngày 26/04/2023/ Mr. Lương Thanh Tùng was appointed to be member of the Audit Committee from 26/04/2023.
2.01	Lương Tuấn Kiêm/ Lương Tuấn Kiêm							0	0,00%	
2.02	Diệp Thị Mão/ Diệp Thị Mao							0	0,00%	
2.03	Hoàng Thị Nhưng/ Hoàng Thị Nhưng							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.04	Lương Huyền Trang/ Luong Huyen Trang							0	0,00%	
2.05	Lương Hoàng Minh/ Luong Hoang Minh							0	0,00%	
2.06	Lương Diệp Linh/ Luong Hoang Diep Linh							0	0,00%	
2.07	Lương Hồng Nhung/ Luong Hong Nhung							1.050	0,00%	
2.08	Nguyễn Quang Phú/ Nguyen Quang Phu							0	0,00%	
2.09	Nguyễn Thị Thom/ Nguyen Thi Thom							0	0,00%	
2.10	Tổng công ty Viglacera - CTCP/ Viglacera	058C386969		0100108173	28/02/2025	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and	Tầng 16&17 tòa nhà Viglacera, số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ	0	0,00%	Ông Lương Thanh Tùng là Phó TGĐ của Tổng công ty Viglacera - CTCP/ Mr. Luong Thanh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Corporation - JSC.					Investment of Hanoi City	Liên, thành phố Hà Nội/ 16th & 17th Floors, Viglacera Building, No. 1 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi			Tung is Deputy General Director of Viglacera Corporation - JSC.
2.11	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX/ GELEX Infrastructure JSC.	033CC66588 021C251349 072C055555 003C652657 077C096368 105C014887 022C568899 081C652657 091C385385 002C652657 079C652657 116C009955 057C652657 007C110688 058C968688 069C853333 001C022222		0107652657	13/01/2023	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà GELEX, Số 52 phố Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trung, Hà Nội/ GELEX Tower, No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Lương Thanh Tùng là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD của Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX/ Mr. Luong Thanh Tung is Vice Chairman cum General Director of the BOD of GELEX Infrastructure JSC.
2.12	Công ty Cổ phần Nước sạch Tây Hà Nội/ Western Ha			0106913627	23/07/2015	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số nhà 40, Liên kết 38, khu đô thị Văn Canh - Xã Văn Canh - Huyện Hoài Đức - Hà Nội/ No. 40, Lot 38, Van Canh Urban Area, Van Canh	0	0,00%	Ông Lương Thanh Tùng là Thành viên HĐQT của CTCP Nước sạch Tây Hà Nội/ Mr. Luong Thanh Tung is a member of the

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Noi Water JSC.						Commune, Hoai Duc District, Hanoi			BOD of Western Ha Noi Water JSC.
2.13	Công ty CP Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn/ Long Son Petroleum Industrial Park Investment JSC.			3500811001	24/03/2025	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông, số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 3rd floor, Khang Thông Building, 67 Nguyễn Thị Minh Khai Street, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0,00%	Ông Lương Thanh Tùng là Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Dầu khí Long Sơn từ 18/06/2025/ Mr. Luong Thanh Tung is the Chairman of the BOD of Long Son Petroleum Industrial Park Investment JSC. From 18/06/2025.
3	Lê Bá Thọ/ Le Ba Tho		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the BOD					840.000	0,09%	
3.01	Lê Bá Tọa/ Le Ba Toa							0	0,00%	Đã mất/ Passed away
3.02	Lê Thị Vinh/ Le Thi Vinh							0	0,00%	
3.03	Bùi Lợi/ Bui Loi							0	0,00%	
3.04	Lê Thị Hoa/ Le Thi Hoa							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.05	Bùi Thị Tường Vy/ Bui Thi Tuong Vy							0	0,00%	
3.06	Lê Bá Khang/ Le Ba Khang							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
3.07	Lê Gia An/ Le Gia An							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
3.08	Lê Bá Phúc/ Le Ba Phuc							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
3.09	Lê Thị Dự/ Le Thi Du							0	0,00%	
3.10	Lê Thị Dung/ Le Thi Dung							0	0,00%	
3.11	Lê Thị Thu/ Le Thi Thu							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.12	Lê Thị Hồng/ Le Thị Hong							0	0,00%	
3.13	Đỗ Đăng Hùng/ Do Dang Hung							0	0,00%	
3.14	Nguyễn Bá Cường/ Nguyễn Ba Cuong							0	0,00%	
3.15	Bùi Văn Huy/ Bui Van Huy							0	0,00%	
3.16	Bùi Thị Nga/ Bui Thi Nga							0	0,00%	
3.17	Bùi Thị Vân/ Bui Thi Van							0	0,00%	
3.18	Bùi Thị Thảo Phuong/ Bui Thi Thao Phuong							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.19	Công ty CP Hạ tầng GELEX/ GELEX Infrastructure JSC.	033CC66588 021C251349 072C055555 003C652657 077C096368 105C014887 022C568899 081C652657 091C385385 002C652657 079C652657 116C009955 057C652657 007C110688 058C968688 069C853333 001C022222		0107652657	13/01/2023	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà GELEX, Số 52 phố Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trung, Hà Nội/ GELEX Tower, No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Lê Bá Thọ là Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Hạ tầng GELEX/ Mr. Le Ba Tho is the Chairman of the BOD of GELEX Infrastructure JSC.
3.20	Tổng công ty Viglacera - CTCP/ Viglacera Corporation - JSC.	058C386969		0100108173	28/02/2025	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 16&17 tòa nhà Viglacera, số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội/ 16th & 17th Floors, Viglacera Building, No. 1 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi	0	0,00%	Ông Lê Bá Thọ là thành viên HĐQT của Tổng công ty Viglacera - CTCP/ Mr. Le Ba Tho is a member of the BOD of Viglacera Corporation - JSC.

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.21	Công ty CP Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn/ Long Son Petroleum Park Investment JSC.			3500811001	24/03/2025	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông, số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 3rd floor, Khang Thông Building, 67 Nguyễn Thị Minh Khai Street, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0,00%	Ông Lê Bá Thọ không còn là Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Đầu tư KCN Dầu khí Long Sơn từ 18/06/2025/ Mr. Le Ba Tho is no longer the Chairman of the BOD of Long Son Petroleum Industrial Park Investment JSC. from 18/06/2025
3.22	Công ty CP Điện lực GELEX/ GELEX Electricity JSC.	003C210666 072C003888 068C608486 077C095678 021C547109 091C616888 105C001133 036C668888		0107547109	22/05/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Lê Bá Thọ là Chủ tịch HĐQT của CTCP Điện lực GELEX/ Mr. Le Ba Tho is the Chairman of the BOD of GELEX Electricity JSC.
3.23	Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam/ Vietnam Electric Cable Corporation	003C300060 072C003003		0300381564	03/05/2024	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM/ 70-72 Nam Ky Khoi Nghia Street, District 1, Ho Chi Minh City	0	0,00%	Ông Lê Bá Thọ là Chủ tịch HĐQT của CTCP Dây cáp điện Việt Nam/ Mr. Le Ba Tho is the Chairman of the BOD of Vietnam Electric Cable Corporation

Sst No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4	Nguyễn Văn Tuấn/ Nguyễn Văn Tuan		Tổng Giám độc/ General Director (*)					213.229.792	23,63%	(*) Ông Nguyễn Văn Tuấn không còn là Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/03/2025/ Mr. Nguyễn Văn Tuan is no longer a member of the BOD from 27/03/2025
4.01	Đào Thị Lơ/ Dao Thi Lo							27.467.998	3,07%	
4.02	Dương Quang Sơn/ Duong Quang Son							0	0,00%	
4.03	Nguyễn Thị Kim Loan/ Nguyễn Thị Kim Loan							0	0,00%	
4.04	Dương Thị Hồng Hạnh/ Duong Thi Hong Hanh							0	0,00%	
4.05	Nguyễn Linh Nga/ Nguyễn Linh Nga							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.06	Nguyễn Mình Anh/ Nguyen Mình Anh							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
4.07	Nguyễn Mình Khôi/ Nguyen Mình Khoi							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
4.08	Nguyễn Hải Mình/ Nguyen Hai Mình							0	0,00%	
4.09	Vũ Thị Lệ/ Vu Thi Le							0	0,00%	
4.10	Nguyễn Thị Tâm/ Nguyen Thi Tam							0	0,00%	
4.11	Lê Đình Thương/ Le Dinh Thuong							0	0,00%	
4.12	Nguyễn Thị Tuyết/ Nguyen Thi Tuyet							0	0,00%	
4.13	Đặng Duy Hải/ Dang Duy Hai							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.14	Công ty CP Điện lực GELEX/ GELEX Electricity JSC.	003C210666 072C003888 068C608486 077C095678 021C547109 091C616888 105C001133 036C668888		0107547109	22/05/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Nguyễn Văn Tuấn là không còn là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT của Công ty CP Điện lực GELEX kể từ ngày 25/3/2025/ Mr. Nguyen Van Tuan is no longer the Chairman of the BOD, the Member of the BOD of GELEX Electricity JSC from 25/03/2025
4.15	Tổng công ty Viglacera – CTCP/ Viglacera Corporation – JSC.	058C386969		0100108173	28/02/2025	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 16&17 tòa nhà Viglacera, số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liên, thành phố Hà Nội/ 16th & 17th Floors, Viglacera Building, No. 1 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi	0	0,00%	Ông Nguyễn Văn Tuấn là không còn là Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT của Tổng công ty Viglacera từ 10/06/2025/ Mr. Nguyen Van Tuan is no longer a Member of the BOD, the Chairman of the BOD of Viglacera Corporation – JSC. from 10/06/2025
4.16	Công ty TNHH MTV Đầu Tư	077C095959 105C608583 057C109090		4601290653	28/04/2016	Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên/ Department of	Tổ 4, thị trấn Chùa Hang, Đồng Hỷ, Thái Nguyên/	0	0,00%	Người sở hữu phần vốn chi phối tại TNHH MTV Đầu

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	GEX/ GEX Investment One Member Co., Ltd.	033C100313 021C086788 004C664325 091C158686 048C036686 081C256868 116C290653 093C048504 009C181500 002C127656 022C696699 TPBB000204				Planning and Investment of Thai Nguyen Province	Group 4, Chua Hang Town, Dong Hy District, Thai Nguyen Province			tư GEX là mẹ ruột của ông Nguyễn Văn Tuấn/ The controlling shareholder of GEX Investment One Member Co., Ltd. is Mr. Nguyen Van Tuan's mother
4.17	Công ty Cổ phần FTG Việt Nam/ FTG Vietnam JSC.	072C560888		0106114494	07/04/2020	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 4, K3, CT2, 536A Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trung, Hà Nội/ 4th Floor, K3, CT2, 536A Minh Khai Street, Vĩnh Tuy Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FTG Việt Nam là anh rể của ông Nguyễn Văn Tuấn/ FTG Vietnam JSC.'s General Director is Mr. Nguyen Van Tuan's brother-in-law
5	Đậu Minh Lâm/ Dau Minh Lam		Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT/ Independent member of the BOD cum Chairman of the Audit Committee					840.000	0,09%	

Sst No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.01	Trương Thị Luận/ Truong Thi Luan							0	0,00%	
5.02	Phan Thị Thanh Thủy/ Phan Thi Thanh Thuy							0	0,00%	
5.03	Đậu Phan Bảo/ Đậu Phan Bao							0	0,00%	
5.04	Đậu Minh Trà/ Đậu Minh Tra							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
5.05	Phan Đình Nhiêm/ Phan Dinh Nhiem							0	0,00%	
5.06	Dương Thị Thơ/ Dương Thi Tho							0	0,00%	
5.07	Đậu Minh Loan/ Đậu Minh Loan							0	0,00%	
5.08	Hoàng Đức Long/ Hoang Duc Long							0	0,00%	
5.09	Đậu Minh Lương/ Đậu Minh Luong							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.10	Công ty TNHH ICAPITAL/ Co., Ltd.			0109602644	20/04/2021	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 10, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 10 th floor, GELEX Tower, No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam	0	0,00%	Ông Đậu Minh Lâm là Phó Chủ tịch Công ty TNHH ICAPITAL/ Mr. Dau Minh Lam is the BOD of ICAPITAL Co., Ltd.
6	Nguyễn Hoàng Long/ Nguyen Hoang Long		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director					242.550	0,027%	
6.01	Phan Văn Cầu/ Phan Van Cau							0	0,00%	
6.02	Nguyễn Thị Thu Hiền/ Nguyen Thi Thu Hien							0	0,00%	
6.03	Phan Thị Vân Anh/ Phan Thi Van Anh							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.04	Nguyễn Khánh Chi/ Nguyễn Khanh Chi							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
6.05	Nguyễn Nam Phong/ Nguyễn Nam Phong							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
6.06	Nguyễn Thị Hà/ Nguyễn Thị Hà							0	0,00%	
6.07	Nguyễn Thị Thúy Hoa/ Nguyễn Thị Thuy Hoa							0	0,00%	
6.08	Phạm Huy Toàn/ Phạm Huy Toan							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.09	Công ty cổ phần Hạ tầng Gelex/ GELEX Infrastructure JSC.	033CC66588 021C251349 072C055555 003C652657 077C096368 105C014887 022C568899 081C652657 091C385385 002C652657 079C652657 116C009955 057C652657 007C110688 058C968688 069C853333 001C022222		0107652657	13/01/2023	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà GELEX, số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ GELEX Tower, No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Nguyễn Hoàng Long là Phó Chủ tịch HĐQT/ Mr. Nguyen Hoang Long is the Vice Chairman of the BOD
6.10	Công ty TNHH Đầu tư BEL Capital/ BEL Capital Invest Co., Ltd.			0109453569	12/11/2020	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	52 Đường 3.8, KĐT Gamuda Gardens, Trần Phú, Hoàng Mai, HN/ No. 52, 3.8 Street, Gamuda Gardens Urban Area, Tran Phu Ward, Hoang Mai District, Hanoi	0	0,00%	Ông Nguyễn Hoàng Long là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ, đồng thời là Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty/ Mr. Nguyen Hoang Long is the 100% owner of the charter capital and concurrently serves as the Chairman and Director of BEL Capital Invest Co., Ltd.

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.11	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation (Bắc Ninh) 1/ Titan Corporation Industrial (Bắc Ninh) 1 Co., Ltd.			2301226759	04/07/2023	Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh/ Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Lô đất CN4-2, Khu Công Nghiệp Yên Phong II-C, xã Đông Tiến và, Xã Tam Giang, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Plot CN4-2, Yen Phong II-C Industrial Park, Dong Tien Commune and Tam Giang Commune, Yen Phong District, Bac Ninh Province	0	0,00%	Ông Nguyễn Hoàng Long là Thành viên HĐQT/ Mr. Nguyen Hoang Long is a member of the Members' Council
6.12	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation 2 (Bắc Ninh)/ Titan Corporation Industrial 2 (Bac Ninh) Co., Ltd.			2301232248	26/09/2024	Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh/ Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Lô đất CN1-2, Khu Công Nghiệp Yên Phong (khu mở rộng), Xã Yên Trung và, Xã Dũng Liệt, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Lot CN1-2, Yen Phong Industrial Park (expansion area), Yen Trung Commune and Dung Liet Commune, Yen Phong District, Bac Ninh Province	0	0,00%	Ông Nguyễn Hoàng Long là Thành viên HĐQT/ Mr. Nguyen Hoang Long is a member of the Members' Council
6.13	Công ty TNHH Công			0901129979	17/01/2024	Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên/	Lô CN1, KCN Yên Mỹ, Xã Tân Lập, Ninh Province	0	0,00%	Ông Nguyễn Hoàng Long là

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cứơc/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Nhiệp Titan (Hung Yên)/ Titan Industrial (Hung Yen) Corporation Ltd.					Department of Planning and Investment of Hung Yen Province	Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ Lot CN1, Yen My Industrial Park, Tan Lap Commune, Yen My District, Hung Yen Province			Thành viên HĐQT/ Mr. Nguyen Hoang Long is a member of the Members' Council
6.14	Công ty TNHH Công Nhiệp Titan (Quảng Ninh)/ Titan Industrial (Quang Ninh) Corporation Ltd.			5702131443	30/9/2024	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh/ Department of Planning and Investment of Quang Ninh Province	Lô CN-01, khu công nghiệp Đồng Mai, Phường Đồng Mai, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam/ Lot CN-01, Dong Mai Industrial Park, Dong Mai Ward, Quang Yen Town, Quang Ninh Province, Vietnam	0	0,00%	Ông Nguyễn Hoàng Long là Thành viên HĐQT/ Mr. Nguyen Hoang Long is a member of the Members' Council
6.15	Công ty TNHH Công Nhiệp Titan Corporation 3 (Bắc Ninh)/ Titan Corporation Industrial 3 (Bac Ninh) Co., Ltd.			2301312486	11/12/2024	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh/ Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Lô đất CN4-1, Khu Công Nghiệp Thuận Thành I, Phường Trạm Lộ và, Phường Ninh Xá, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh/ Lot CN4-1, Thuan Thanh I Industrial Park, Tram Lo Ward and Ninh Xa Ward,	0	0,00%	Ông Nguyễn Hoàng Long là Thành viên HĐQT/ Mr. Nguyen Hoang Long is a member of the Members' Council

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
							Thuan Thanh Town, Bac Ninh Province			
7	Nguyễn Trọng Trung/ Nguyen Trong Trung		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director					0	0,00%	
7.01	Nguyễn Trọng Thiếp/ Nguyen Trong Thiệp							0	0,00%	
7.02	Hà Thị Thúy/ Ha Thi Thuy							0	0,00%	
7.03	Hà Thị Hạnh/ Ha Thi Hanh							0	0,00%	
7.04	Nguyễn Trọng Toàn/ Nguyen Trong Toan							0	0,00%	Còn nhò chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
7.05	Nguyễn Hà Lam Phuong/ Nguyen Ha Lam Phuong							0	0,00%	Còn nhò chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.06	Nguyễn Hà Lam Anh/ Nguyen Ha Lam Anh							0	0,00%	Còn nhò chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
7.07	Nguyễn Trọng Thắng/ Nguyen Trong Thang							183.758	0,02%	
7.08	Phạm Thị Hải Anh/ Pham Thi Hai Anh							0	0,00%	
7.09	Nguyễn Thị Thùy/ Nguyen Thi Thuy							0	0,00%	
7.10	Phùng Xuân Viện/ Phung Xuan Vien							0	0,00%	
7.11	Hà Tiến Lập/ Ha Tien Lap							0	0,00%	
7.12	Nguyễn Thị Ninh/ Nguyen Thi Ninh							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.13	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX/ GELEX/ Electricity JSC.	003C210666 072C003888 036C668888 068C608486 077C095678 021C547109 091C616888 105C001133		0107547109	22/05/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Nguyễn Trọng Trung là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực GELEX/ Mr. Nguyen Trong Trung is a member of BOD, General Director of GELEX Electricity JSC.
7.14	Công ty CP Thiết bị đo điện EMIC/ EMIC/ Electrical Measuring Instrument JSC.			0108453005	03/01/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Nguyễn Trọng Trung là thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị đo điện EMIC/ Mr. Nguyen Trong Trung is a member of BOD of EMIC Electrical Measuring Instrument JSC.
7.15	Công ty cổ phần Thiết bị công nghiệp GEIC/ GEIC/ Industry Equipment JSC.			0108166233	22/10/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Nguyễn Trọng Trung là Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị công nghiệp GEIC (tên cũ là Công ty cổ phần Công nghệ 1080)/ Mr. Nguyen Trong Trung is General Director cum a member of

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
										the BOD of GEIC Industry Equipment JSC. (Formerly known as 1080 Technology JSC.)
7.16	Công ty TNHH Gelex Technology/ Gelex Technology Company Ltd.			01111088088	12/06/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Tầng 23, Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội/ 23 Floor, No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Nguyễn Trọng Trung là Thành viên HĐQT của Công ty TNHH Gelex Technology/ Mr. Nguyen Trong Trung is a Member of the Members' Council of Gelex Technology Company Ltd
8	Lê Việt Hà/ Le Viet Ha		Người phụ trách quản trị công ty/ Corporate Governance Officer					110.250	0,012%	
8.01	Trần Quang Hưng/ Tran Quang Hung							0	0,00%	
8.02	Lê Bích Ngọc/ Le Bich Ngoc							0	0,00%	
8.03	Lê Thu Hằng/ Le Thu Hang							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.04	Phạm Toàn Thắng/ Phạm Toàn Thang							0	0,00%	
8.05	Phạm Thị Mùi/ Phạm Thị Mùi							0	0,00%	
8.06	Phan Ngọc Anh/ Phan Ngọc Anh							0	0,00%	
8.07	Phan Lê Anh Khôi/ Phan Le Anh Khôi							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
8.08	Phan Lê An Nhiên/ Phan Le An Nhiên							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
8.09	Phan Văn Mỹ/ Phan Van Mỹ							0	0,00%	
8.10	Trần Thị Phú/ Trần Thị Phú							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9	Nguyễn Thị Phương/ Nguyen Thi Phuong		Người được ủy quyền Công bố thông tin/ Authorized Information Disclosure Officer (*)					144.680	0,016%	(*) Bà Nguyễn Thị Phương không còn là Người được ủy quyền Công bố thông tin từ ngày 07/07/2025/ Ms. Nguyen Thi Phuong is no longer the Authorized Information Disclosure Officer from 07/07/2025
9.01	Đặng Hồng Khánh/ Dang Hong Khanh							4.200	0,0005%	
9.02	Đặng Nguyễn Phương Trang/ Dang Nguyen Phuong Trang							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
9.03	Nguyễn Văn Lợi/ Nguyen Van Loi							0	0,00%	Đã mất/ Passed away
9.04	Phạm Thị Nhuận/ Pham Thi Nhuân							0	0,00%	

Sst No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9.05	Nguyễn Thị Lương/ Nguyễn Thị Lương							0	0,00%	
9.06	Phạm Văn Đông/ Phạm Văn Đông							0	0,00%	
9.07	Nguyễn Thị Lụa/ Nguyễn Thị Lụa							0	0,00%	
9.08	Trần Khắc Hiền/ Trần Khắc Hiền							0	0,00%	
9.09	Nguyễn Thị Lệ/ Nguyễn Thị Lệ							0	0,00%	
9.10	Lê Trọng Thủy/ Lê Trọng Thủy							0	0,00%	
9.11	Nguyễn Thị Lân/ Nguyễn Thị Lan							0	0,00%	
9.12	Vũ Văn Hoàn/ Vũ Văn Hoàn							0	0,00%	
9.13	Nguyễn Thị Cúc/ Nguyễn Thị Cúc							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9.14	Marcin Marcinzyk							0	0,00%	
9.15	Nguyễn Thành Luân/ Nguyen Thanh Luan							0	0,00%	
9.16	Đặng Văn Hiển/ Dang Van Hien							0	0,00%	
9.17	Phan Thị Mai Hồng/ Phan Thi Mai Hong							0	0,00%	
9.18	Phạm Thị Thảo/ Pham Thi Thao							0	0,00%	
10	Hoàng Hưng/ Hoang Hung		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					35.700	0,004%	
10.01	Hoàng Thế Thịnh/ Hoang The Thinh							0	0,00%	
10.02	Phạm Thị Ngân/ Pham Thi Ngan							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.03	Hoàng Hải/ Hoang Hai							0	0,00%	
10.04	Phi Ngọc Cầm/ Phi Ngoc Cam							0	0,00%	
10.05	Hoàng Minh Thành/ Hoang Minh Thanh							0	0,00%	
10.06	Hoàng Nhật Minh/ Hoang Nhat Minh							0	0,00%	Còn nhò chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
11	Bùi Đăng Khoa/ Bui Dang Khoa		Giám đốc Ban Tài chính Kế toán/ Director of the Finance and Accounting Department					110.260	0,012%	
11.01	Bùi Hồng Khanh/ Bui Hong Khanh							0	0,00%	
11.02	Phạm Thị Lợi/ Pham Thi Loi							0	0,00%	
11.03	Đoàn Thị Hoài Thu/							8.505	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Doan Thi Hoai Thu									Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
11.04	Bùi Doãn Bảo Phong/ Bui Doan Bao Phong							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
11.05	Bùi Doãn Hoàng Bách/ Bui Doan Hoang Bach							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
11.06	Bùi Ngọc Nghị/ Bui Ngoc Nghi							0	0,00%	
11.07	Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex/ GELEX Infrastructure JSC.	033CC66588 021C251349 072C055555 003C652657 077C096368 105C014887 022C568899 081C652657 091C385385 002C652657 079C652657 116C009955 057C652657 007C110688 058C968688 069C853333 001C022222		0107652657	13/01/2023	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tòa nhà GELEX, số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội/ GELEX Tower, No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Bùi Đăng Khoa là Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex/ Mr. Bui Dang Khoa is CFO of GELEX Infrastructure JSC.

Sr# No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.08	Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà/ Song Da Water Investment JSC.	0001220014 (VN Direct) 021C228915		5400310164	24/02/2020	Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình/ Department of Planning and Investment of Hòa Bình Province	Xóm Vật Lại, Xã Thịnh Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam/ Vat Lai Hamlet, Thịnh Minh Commune, Hoa Binh City, Hoa Binh Province, Vietnam	0	0,00%	Ông Bùi Đăng Khoa là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà/ Mr. Bui Dang Khoa is a member of the BOD of Song Da Water Investment JSC.
11.09	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội/ Hanoi Electromech anical Manufacturi ng JSC.	072C066888		0100100456	01/02/2024	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội/ Km12, Cau Diem Street, Phuc Diem Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi	0	0,00%	Ông Bùi Đăng Khoa là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội/ Mr. Bui Dang Khoa is a member of the BOD of Hanoi Electromechanical Manufacturing JSC.
11.10	Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai/ Cadivi Dong Nai One Member Co., Ltd.			3603058326	03/01/2024	Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai/ Department of Planning and Investment of Dong Nai Province	Đường số 1, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai/ Street No. 1, Long Thanh Industrial Park, Tam An Commune, Long Thanh District, Dong Nai Province	0	0,00%	Ông Bùi Đăng Khoa là Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai từ ngày 24/04/2024/ Mr. Bui Dang Khoa is a member of the Members' Council of CADIVI Dong Nai

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
										Nai One Member Co., Ltd. From 24/04/2024
12	Lê Tuấn Anh/ Le Tuan Anh		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director					286.650	0,032%	Ông Lê Tuấn Anh được bổ nhiệm là Người được ủy quyền Công bố thông tin từ 07/07/2025/ Mr. Le Tuan Anh is appointed to be the Authorized Information Disclosure Officer from 07/07/2025
12.01	Đỗ Ngọc Hà Trang/ Do Ngoc Ha Trang							0	0,00%	
12.02	Lê Mạnh Quân/ Le Manh Quan							0	0,00%	Còn nhò chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
12.03	Lê Đình Thương/ Le Dinh Thuong							0	0,00%	
12.04	Nguyễn Thị Tâm/ Nguyen Thi Tam							0	0,00%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12.05	Đỗ Đức Hiệu/ Do Duc Hieu							0	0,00%	
12.06	Nguyễn Thị Ngọc/ Nguyen Thi Ngoc							0	0,00%	
12.07	Lê Minh Đông/ Le Minh Dong							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
12.08	Lê Minh Kiên/ Le Minh Kien							0	0,00%	Còn nhỏ chưa có CCCD/ Not old enough to have a Citizen Identification Card
12.09	Đỗ Hiếu Minh/ Do Hieu Minh							0	0,00%	
12.10	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX/ GELEX Infrastructure JSC.			0107652657	13/1/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/ GELEX Tower, No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,00%	Ông Lê Tuấn Anh là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX/ Mr. Le Tuan Anh is a member of the BOD of GELEX Infrastructure JSC.
12.11	Công ty TNHH Titan Corporation/			0317503404	20/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/	Phòng 7-01 (A), Tầng 7, Tòa Nhà Văn Phòng Trung	0	0,00%	Ông Lê Tuấn Anh là thành viên HĐQT Công ty

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Titan Corporation Ltd.					Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội/ Room 7-01 (A), 7th Floor, Hanoi Central Office Building, 44B Ly Thuong Kiet, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City			TNHH Titan Corporation/ Mr. Le Tuan Anh is a member of the Members' Council of Titan Corporation Ltd.
12.12	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation (Bắc Ninh) 1/ Titan Corporation Industrial (Bac Ninh) 1 Co., Ltd.			2301226759	04/07/2023	Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh/ Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Lô CN4-2, KCN Yên Phong 2C, Xã Đông Tiến, Tam Giang, Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Plot CN4-2, Yen Phong II-C Industrial Park, Dong Tien Commune and Tam Giang Commune, Yen Phong District, Bac Ninh Province	0	0,00%	Ông Lê Tuấn Anh là thành viên HĐTV Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation (Bắc Ninh) 1/ Mr. Le Tuan Anh is a member of the Members' Council of Titan Corporation Industrial (Bac Ninh) 1 Co., Ltd.
12.13	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation 2 (Bắc Ninh)/ Titan Corporation			2301232248	26/09/2024	Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh/ Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Lô CN1-2, KCN Yên Phong (khu mở rộng), Xã Yên Trung, Dũng Liệt, Huyện yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Lot CN1-2,	0	0,00%	Ông Lê Tuấn Anh là thành viên HĐTV Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation 2 (Bắc Ninh)/ Mr. Le Tuan

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Industrial 2 (Bac Ninh) Co., Ltd.						Yen Phong Industrial Park (expansion area), Yen Trung Commune and Dung Liet Commune, Yen Phong District, Bac Ninh Province			Anh is a member of the Members' Council of Titan Corporation Industrial 2 (Bac Ninh) Co., Ltd.
12.14	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan (Hưng Yên)/ Titan Industrial (Hung Yen) Corporation Ltd.			0901129979	17/01/2024	Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen Province	Lô CN1, KCN Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ Lot CN1, Yen My Industrial Park, Tan Lap Commune, Yen My District, Hung Yen Province	0	0,00%	Ông Lê Tuấn Anh là thành viên HĐTV Công ty TNHH Công Nghiệp Titan (Hưng Yên)/ Mr. Le Tuan Anh is a member of the Members' Council of Titan Industrial (Hung Yen) Corporation Ltd.
12.15	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan (Quảng Ninh)/ Titan Industrial (Quang Ninh) Corporation Ltd.			5702131443	30/9/2024	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Quảng Ninh/ Department of Planning and Investment of Quang Ninh Province	Lô CN1, KCN Đông Mai, P. Đông Mai, TX. Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam/ Lot CN-01, Dong Mai Industrial Park, Dong Mai Ward, Quang Yen Town, Quang Ninh Province, Vietnam	0	0,00%	Ông Lê Tuấn Anh là thành viên HĐTV Công ty TNHH Công Nghiệp Titan (Quảng Ninh)/ Mr. Le Tuan Anh is a member of the Members' Council of Titan Industrial (Quang Ninh) Corporation Ltd.

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12.16	Công ty TNHH S.A.S- CTAMAD/ S.A.S- CTAMAD Co., Ltd.			0100112324	26/02/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 44B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội/ 44B Ly Thuong Kiet street, Hoan Kiem District, Hanoi	0	0,00%	Ông Lê Tuấn Anh là thành viên HĐTV Công ty TNHH S.A.S- CTAMAD/ Mr. Le Tuan Anh is a member of the Members' Council of S.A.S.-CTAMAD Co., Ltd.
12.17	Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation 3 (Bắc Ninh)/ Titan Corporation Industrial 3 (Bac Ninh) Co., Ltd.			2301312486	11/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh/ Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Lô đất CN4-1, Khu Công Nghiệp Thuận Thành I, Phường Trạm Lộ và, Phường Ninh Xá, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh/ Lot CN4-1, Thuan Thanh I Industrial Park, Tram Lo Ward and Ninh Xa Ward, Thuan Thanh Town, Bac Ninh Province	0	0,00%	Ông Lê Tuấn Anh là thành viên HĐTV Công ty TNHH Công Nghiệp Titan Corporation 3 (Bắc Ninh)/ Mr. Le Tuan Anh is a member of the Members' Council of Titan Corporation Industrial 3 (Bac Ninh) Co., Ltd.
13.	Nguyễn Thị Minh Giang/ Nguyen Thi Minh Giang		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of the BOD					0	0,00%	Bà Nguyễn Thị Minh Giang được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT độc lập từ ngày 27/03/2025/ Ms. Nguyen Thi Minh Giang is appointed to be Independent member of the

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
										BOD from 27/03/2025
13.01	Nguyễn Minh Tiết							0	0,00%	
13.02	Đinh Thị Ngọc Hà							0	0,00%	
13.03	Vũ Minh Quân							0	0,00%	
13.04	Vũ Minh Thư							0	0,00%	
13.05	Nguyễn Minh Nam							0	0,00%	
13.06	H Kim Dung Kbuor							0	0,00%	
13.07	Công ty TNHH Newing/ Newing Company Ltd.			0317505627	17/04/2023	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	TS2.11.02, Tầng 11, Khu TS2, Tòa nhà The Tresor, 39- 39B Bến Vân Đồn, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh/ TS2.11.02, 11th Floor, TS2 Area, The Tresor Building, 39-39B Ben Van Don Street, Ward 13, District 4, Ho Chi Minh City	0	0,00%	Bà Nguyễn Thị Minh Giang là Tổng Giám đốc, đồng sáng lập, và sở hữu 70% phần vốn góp của Công ty TNHH Newing/ Ms. Nguyen Thi Minh Giang is the General Director, Co-founder, and holds 70% of the charter capital of Newing Company Ltd.

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
14.	Công đoàn CTCP Tập đoàn GELEX/ Trade Union of GELEX Group JSC.	072C003546		39/QĐ-CL	03/02/1997	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam / Vietnam General Confederation of Labor	Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trung, Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	1.288.229	0,14%	Công đoàn/ Trade Union

(*) Đối với các trường hợp không còn là người nội bộ/người liên quan của người nội bộ, số liệu nêu bên trên được ghi nhận đến trước thời điểm không còn là người nội bộ/người liên quan của người nội bộ/ For cases where individuals are no longer internal person/ internal persons' affiliated persons, the data mentioned above is recorded up to the time they ceased to be an internal person/ internal persons' affiliated persons.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:

10/02/2017

STT / No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Chức vụ tại Công ty/ Quan hệ với người nội bộ Position at the Company/ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
1	Nguyễn Trọng Hiền Nguyen Trong Hien	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD	2.544.000	0,3%	2.671.200	0,3%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/ Share dividend distribution for shareholders (*)
2	Lê Bá Thọ Le Ba Tho	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the BOD	800.000	0,09%	840.000	0,09%	
3	Lương Thanh Tùng Luong Thanh Tung	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT/ Vice Chairman of the BOD cum Member of the Audit Committee	2.544.000	0,3%	2.671.200	0,3%	
4	Nguyễn Văn Tuấn Nguyen Van Tuan	Tổng Giám đốc/ General Director	203.075.993	23,63%	213.229.792	23,63%	

STT / No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Chức vụ tại Công ty/ Quan hệ với người nội bộ Position at the Company/ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
5	Đậu Minh Lâm Dau Minh Lam	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT/ Independent member of the BOD cum Chairman of the Audit Committee	800.000	0,09%	840.000	0,09%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/ Share dividend distribution for shareholders (*)
6	Nguyễn Hoàng Long Nguyen Hoang Long	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	231.000	0,027%	242.550	0,027%	
7	Lê Tuấn Anh Le Tuan Anh	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	273.000	0,032%	286.650	0,032%	
8	Bùi Đăng Khoa Bui Dang Khoa	Giám đốc Ban Tài chính Kế toán/ Director of the Finance and Accounting Department	105.010	0,01222%	110.260	0,012%	
9	Nguyễn Thị Phương Nguyen Thi Phuong	Người được ủy quyền Công bố thông tin/ Authorized Information Disclosure Officer (**)	137.600	0,016%	144.480	0,016%	

STT / No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Chức vụ tại Công ty/ Quan hệ với người nội bộ Position at the Company/ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
10	Hoàng Hưng Hoang Hung	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	34.000	0,00396%	35.700	0,004%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/ Share dividend distribution for shareholders (*)
11	Lê Việt Hà Le Viet Ha	Người phụ trách quản trị công ty/ Corporate Governance Officer	105.000	0,012%	110.250	0,012%	
12	Lương Hồng Nhung Luong Hong Nhung	Người liên quan của ông Lương Thanh Tùng - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT/ Affiliated person of Mr. Luong Thanh Tung - Vice Chairman of the BOD cum Member of the Audit Committee	1.000	0,00%	1.050	0.00%	

STT / No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Chức vụ tại Công ty/ Quan hệ với người nội bộ Position at the Company/ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
13	Đào Thị Lơ Dao Thi Lo	Người liên quan của ông Nguyễn Văn Tuấn – Tổng Giám đốc/ Affiliated person of Mr. Nguyen Van Tuan – General Director	26.159.999	3,07%	27.467.998	3,07%	
14	Nguyễn Trọng Thắng Nguyen Trong Thang	Người liên quan của ông Nguyễn Trọng Trung – Phó Tổng Giám đốc/ Affiliated person of Mr. Nguyen Trong Trung – Deputy General Director	175.008	0,02%	183.758	0,02%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/ Share dividend distribution for shareholders (*)
15	Đặng Hồng Khánh Dang Hong Khanh	Người liên quan của bà Nguyễn Thị Phương - Người được ủy quyền Công bố thông tin/ Affiliated person of Ms. Nguyen Thi Phuong - Authorized Information Disclosure Officer (**)	4.000	0,0005%	4.200	0,0005%	

STT / No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Chức vụ tại Công ty/ Quan hệ với người nội bộ Position at the Company/ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
16	Đoàn Thị Hoài Thu Doan Thi Hoai Thu	Người liên quan của ông Bùi Đăng Khoa - Giám đốc Ban Tài chính Kế toán/ Affiliated person of Mr. Bui Dang Khoa - Director of the Finance and Accounting Department	5.700	0,00%	8.505	0,00%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/ Share dividend distribution for shareholders (*)
17	Công đoàn CTCP Tập đoàn GELEX Trade Union of GELEX Group JSC.	Công đoàn/ Trade Union	1.226.885	0,14%	1.288.229	0,14%	

(*) Các giao dịch phát sinh dẫn đến thay đổi (tăng) số lượng cổ phiếu nắm giữ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ nêu trên do được hưởng cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 của Công ty/ The transactions arising leading to changes (increases) in the number of shares held by internal person and internal person's affiliated person above due to receiving shares from the Company's 2024 dividend distribution for shareholders.

(**) Bà Nguyễn Thị Phương không còn là Người được ủy quyền Công bố thông tin kể từ ngày 07/07/2025/Ms. Nguyen Thi Phuong is no longer the Authorized Information Disclosure Officer from 07/07/2025.

IX Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không/ None

CHỦ TỊCH HĐQT

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Nguyễn Trọng Hiền

Nguyen Trong Hien

